



PHÙNG QUẢN

C VƯỢT CƠN ĐÓNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Thông tin ebook

Tác Phẩm: Vượt Côn Đảo

Tác giả: Phùng Quán

Nhà xuất bản Thuận Hóa - 1987

Nguồn: Crawling0805 vnmilitaryhistory.net

Tạo ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Thư viện Tinh Tế

tinhtebook.wordpress.com

Phần Một

1

Tất cả tù Côn Đảo đều gọi Côn Đảo là địa ngục, một thứ địa ngục trần gian. Nghe người ta nói ở địa ngục, trên có Diêm Vương hung ác, dưới có bọn quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa. Để hành hạ người chết, có vạc dầu nấu sôi, sông lúc nhúc mãng xà rắn rết, có chỗ cửa chân xẻ tay, róc thịt chẻ xương.

Không biết có địa ngục và địa ngục có những cảnh đó không, nhưng ở Côn Đảo, những cảnh đó không thiếu gì, và còn gấp trăm gấp nghìn thế là khác.

Côn Đảo không có Diêm Vương, nhưng có chúa đảo Giắc-ty. Thằng này là một tên quan tư, làm cai ngục 20 năm. Tù Côn Đảo gọi nó là thằng "Cá mập" hay là thằng "Tư nghêu". Cá mập là giống cá thích ăn thịt người, loài này rất nhiều ở bê Côn Đảo. Tư nghêu là vì nó hay xuống chỗ anh em tù đánh cá, lấy con sò, con nghêu bóc vỏ ăn sống. Loài thèm thịt người vẫn hay có máu thích ăn đồ tanh.

Nó đi đâu chơi cũng cầm một chiếc dùi cui mây to bằng bắp tay. Cứ 4, 5 hôm thì phải thay chiếc khác, vì chiếc cũ nhuộm đỏ máu tù nhân.

Dưới nó có lũ bộ hạ lâu la: Cai ngục, chủ sở đá, chủ sở củi, sở cá, sở chim. Bọn này trước kia là cai mỏ than, cai đồn điền cao su, có nhiều thành tích giết người Việt Nam, nên được tuyển lựa về đây làm dưới trướng của nó. Tội ác của chúng chỉ có những rừng cao su ở Nam Bộ, những hầm than ở mỏ Hồng Gai mới ghi nổi mà thôi.

Trong số bọn này có tên Lơ Ghen-nơ, trước khi đánh tù, uống nửa chai rượu cồn 90 độ pha loãng và đánh đến lúc tỉnh rượu mới thôi.

Muốn biết đế quốc đã giết bao nhiêu người phải đến nghĩa địa Côn Đảo. Nghĩa địa là một ngọn đồi cát dài mấy cây số, dựa lưng vào một cánh rừng. Mồ nối nhau lỗ nhổ chạy tít đến quá tầm mắt. Trên mỗi nấm mồ, chúng cắm một que gỗ, móc vào đấy một tấm thẻ bằng tôn có ghi số tù của người bị giết.

Một số đồng mộ của các đồng chí cách mạng tiền bối chúng đã san bằng đi tất cả. Trong số này có mộ của đồng chí Lê Hồng Phong. Sau ngày Tổng khởi nghĩa, đồng bào Nam bộ ra xây lại mộ cho đồng chí. Bọn giặc khốn nạn trở lại chiếm cứ đảo, đã quật nát mộ đồng chí. Anh em tù Côn Đảo ra công tìm kiếm suốt mấy năm nay vẫn không thấy.

Chỉ tính từ năm 1946 đến nay, chúng nó đã giết ở Côn Đảo 9000 người!

Không có gì lạnh lẽo và rùng rợn bằng nghĩa địa Côn Đảo vào một buổi trưa mùa hè. Nắng như đổ lửa, rang bỏng nghĩa địa đầy cát, nhìn lóa cả mắt. Thông heo hút rên rỉ, gió đưa những tấm thẻ tù trên cọc gỗ lắc lư. Khi, vượn hú vang thảm thiết, chạy ngang qua nghĩa địa, biến hút vào rừng sâu. Vài khúc xương trắng, dăm chiếc đầu lâu lẫn lóc trên cát.

Mỗi lần qua nghĩa địa, anh em tù không tài nào cầm được nước mắt. Một cái gì đau xót uất ức trào lên, chèn ngang cổ. Không nghĩ đến chính sách của đoàn thể trên đảo, anh em đã nhảy đến vỗ bọn cai ngục, bọn lính gác, xé ra từng mảnh nhỏ, ném xuống bể cho cá mập nó ăn. Từng người cúi đầu lặng lẽ nhìn những nấm

mồ, răng nghiền chặt lại thề:

- "Các đồng chí ơi, chúng tôi là những người còn sống, nhất định trả mối thù này!".

Chúng nó giết cán bộ cách mạng bằng nhiều hình thức: Bắn, chém, đánh và đẩy đến làm những nơi như: Cầu Tàu, cầu Ma Thiên Lãnh, các sở đá, sở cá, sở củi.

Cầu Tàu là một chiếc cầu nhô ra để tàu thủy đậu. Ở đây nước xoáy tít như chong chóng, chúng nó bắt khiêng đá trên núi bỏ xuống bể. Đá nặng, trượt chân, người lao theo đá. Chúng bắt lợi xuống nước sắp đá, nước xoáy đá trơn, sẩy chân đâm đầu vào hốc đá làm mồi cho cá mập. Cầu Tàu anh em còn gọi là cầu 871, vì ở đây đã chết 871 người.

Cầu Ma Thiên Lãnh bắc ngang qua hai mỏm núi đá cao chót vót. Chúng bắt anh em đục đá, bắn đá xây móng cầu. Nhiều lần đá trên núi lăn xuống, đè bẹp đi hàng chục người. Những cái chết rùng rợn thê thảm này, không người tù Côn Đảo nào là không biết. Người ở lâu truyền lại cho người mới đến, người sắp chết truyền lại cho người còn sống. Tất cả nhắc nhở nhau:

- "Phải nhớ lấy, tính sổ nợ và bắt chúng nó phải đền!".

Đầu năm 1952 chúng đưa ra thêm 200 tù binh phần đông là chiến sĩ cán bộ quân đội, cán bộ hành chính, đoàn thể địa phương từ huyện đến xã. Từ đấy Côn Đảo có hai loại tù: tù án và tù binh. Tù án là những anh em chúng đã kết án, quanh năm phải xiềng chân. Xiềng là một quả đạn đại bác 10 ki lô, có hai xích sắt khóa vào hai chân. Làm việc khổ sai như gánh nước, bõ củi, đằm đá đều phải mang xiềng. Người tù án dưới nắng trưa như xối lửa, trên vai một gánh nước đầy, còng lưng lê từng bước một leo lên dốc, quả đạn kéo lại vạch một đường ngoằn ngoèo xuống cát, mặt hốc hác đen xám, mồm méo xệch lại đau đớn.

Người tù Côn Đảo đến chết vẫn không quên những cảnh đó.

Khi nghe tin tù binh đến, tù án thấy thêm một lực lượng mới. Tù binh ra sau am hiểu tình hình Tổ quốc hơn, được học tập chính sách, lý luận chính trị nhiều. Anh em tù án tin cậy ở tù binh trong những lần đấu tranh sắp đến.

Tù binh chúng không xiềng, nhốt chung và một lao và bắt đầu cho ném mùi khổ sai của Côn Đảo. Hôm đầu tiên mới lên đảo, bọn cai ngục đã thị uy bằng một trận đòn báng súng, dùi cui mây, roi song bịt đồng. Trận đòn kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ, không một người nào không chảy máu. Bọn cai ngục nó bảo:

- Đây chỉ mới là trận đòn khai tâm.

Anh em tù binh biết tình hình ở đây căng hơn ở đâu hết, nên kịp thời củng cố lực lượng, bầu lại ban lãnh đạo và ban đại diện. Ban lãnh đạo, lãnh đạo nội bộ, và ban đại diện công khai giao thiệp với địch.

Về tổ chức chia ra từng trung đội, có tổ tam tam tự tu kiểm thảo hàng ngày.

Cơ sở Đảng được tăng cường sinh hoạt, càng ngày càng chặt chẽ, bí mật. Đã liên lạc được với Đảng ủy toàn Đảo, anh em gọi là Đảo ủy.

Tên chúa đảo Giắc-ty chia 200 tù binh ra làm hai kíp, mỗi kíp 100. Kíp thứ nhất làm ở đường Đầu Mỏm

cá mập, kíp thứ hai làm đường ở Đầm. Đầu mom cá mập cách nhà lao 3 cây số, và Đầm cách 7 cây số.

Con đường anh em làm chạy từ Cầu Tàu lên đến nhà giam bò quanh ngọn núi Ma Thiên Lãnh hiểm trở. Nhiều đoạn, đứng trên đường nhìn xuống, người phải nổi gai ốc. Cao hơn 70 thước, vách đá dựng thành vại, dưới chân núi là bể, đá lởm chởm nhọn hoắt, cá mập hội hàng đàn như trâu.

Con đường này cũng đã chôn xác mấy trăm đồng chí của ta. Không một gốc cây, hòn đá nào ở Côn Đảo không thấm máu cách mạng. Trên một tảng đá lớn ở bên đường, không biết từ năm nào, các đồng chí trước đây đã đục vào đấy hai câu thơ:

Bọn Pháp, Nhật định trước khi rải nhựa,
Lát một lần óc sọ của tù nhân.

Anh em tù binh bước chân lên đảo được 4 tháng rồi. Nhiều đêm sinh hoạt đã nổ ra nhiều cuộc bàn cãi gay go. Các đồng chí bộ đội, nhất là các đồng chí hăng và xốc nổi, đề nghị ban lãnh đạo cho tổ chức bắt lính, cướp đảo lấy ca nô, tàu chiến chở anh em về. Ý nghĩ bạo động này không phút nào là không sôi sục trong đầu óc mọi người.

Trong số hăng, trẻ và xốc nổi nhất có Bằng. Bằng là chiến sĩ một đơn vị chủ lực, bị bắt đầu năm 1950 trong một trận chống càn ở đồng bằng Bắc bộ. Trong trận chống càn đó, đơn vị Bằng bị vây, tiểu đội Bằng thương vong gần hết. Bằng với một trung liên cầm cự với một đại đội địch cho đơn vị rút lui. Sau gần một tiếng đồng hồ ác chiến, Bằng hết đạn, giặc xung phong đến sát bờ rào, Bằng tháo nòng trung liên, nhảy lên bờ, quật nát đầu một thằng đội Tây, mới chịu để chúng bắt.

Bọn giặc giận quá, vật ngửa Bằng xuống bờ ruộng, một thằng rút lưỡi lê cạo đầu. Nó cạo tuốt cả lớp da, và nghiêng răng kèn kẹt, rút ra từng miếng. Bằng tưởng chết từ hôm ấy, nhưng Bằng vẫn sống, trên đầu toàn sẹo, miếng to, miếng nhỏ, tóc không mọc được. Vài chỗ còn sót lại tí da, tóc mọc lờm chờm, linh tinh khắp nơi. Bằng bảo: - Tóc mình đang tản khai đội hình để chờ lính xung phong.

Bằng suốt ngày chỉ bàn toàn chuyện cướp đảo: nào là kế hoạch bắt lính, chiếm kho súng, chiếm ca nô, tàu chiến. Bằng cũng vẽ địa đồ, vạch mũi tên tấn công rành rọt, cẩn thận như một sĩ quan tham mưu. Cuối cùng kế hoạch thế nào Bằng cũng kết luận:

- Chết sống gì cũng phải đánh, ở đây rồi cũng chết dần chết mòn mà thôi.

Người mà Bằng thích thảo luận nhất là Bốn. Bốn là trung đội phó của bộ đội địa phương. Bốn vui tính, chắc chắn chứ không xốc nổi như Bằng. Bốn hay nói trêu, kê Bằng, nhưng cũng hay tán thành ý kiến của Bằng nên Bằng rất thích.

Một buổi sáng, đến làm đường ngay trước lao cấm cố, gặp lúc anh em sưởi nắng trước sân. Lao này chúng giam những anh em bị án nặng nhất: tử hình, khổ sai chung thân, những người giết lính, vượt đảo. Anh em ở lao này cũng bị xiềng suốt ngày, suốt đêm. Có người đã bị xiềng hai năm nay. Mỗi ngày chúng cho ra sân sưởi nắng một tiếng đồng hồ. Tất cả chỉ còn là những bộ xương bọc da, hắt hiu, yếu ớt như những ngọn đèn sắp tắt.

Anh em tù binh nhìn anh em tù cấm cố ruột đau như cắt, có nhiều anh vừa đầm đá, vừa nước mắt rơi lã chã xuống đường:

- Các đồng chí khổ quá! Còn có đồng chí nào ra hồn người nữa đâu.

Anh em tù cấm cố cũng nhìn tù binh, lặng lẽ, thiết tha đau xót. Những đôi mắt ấy như muốn bảo:

- Các đồng chí ơi, còn cách gì cứu chúng tôi không? Chúng tôi sắp chết đây.

Bằng ngồi đập đá ngay trước cổng lao, nhìn bên trái góc sân: năm, sáu anh đang ngồi túm tụm, nhổ những cây cỏ đắng, hoa cỏ lau bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến. Thèm rau quá các đồng chí phải ăn cả cỏ đắng. Có một anh bị bệnh hủi, rụng hết ngón tay và một vành tai. Nhìn bàn tay trụi lủi, lở loét, không có ngón quờ quạng nhổ cỏ bỏ vào mồm, tim Bằng như ai lấy cật nứa, cắt ngang, cắt dọc. Bằng bỗng rít lên, đánh một

búa làm vỡ tan hòn đá xanh to tướng. Bốn ngời cạnh giật mình quay lại, thấy Bằng hai mắt đỏ như lửa, ràn rụa nước mắt. Phía sau Bốn, một tiếng chửi nghệt giữa hai hàm răng cắn chặt:

- Tiên sư chúng nó, trong lúc chúng ta thế này thì thằng chúa đảo Giắc-ty trộn thuốc vitamin B1, B2 vào cháo thịt bò cho chó nó ăn.

Thằng cai ngục hét to:

- A lê vào lao! Hết giờ rồi!

Người bò, người đi lê từng bước chệnh choạng âm thầm như những bóng ma bước vào địa ngục.

Dưới một cây bằng, ba anh nằm ngủ, gối đầu lên rễ cây, tay chân co quắp, đầu gối chạm đến cằm. Thằng cai ngục chạy đến chửi:

- Tiên sư chúng mày còn ngủ à?

Nó cầm roi gân bò vụt như mưa vào đầu vào cổ cả ba anh, vừa vụt vừa hét:

- Dậy ngay! Dậy ngay! Chúng mày định thi gan với ông à?

Cả ba anh vẫn không nhúc nhích, cựa quậy, tưởng như không hề biết đau đớn là gì. Tên cai ngục ngạc nhiên cúi xuống sờ vào người, toàn thân lạnh ngắt, thì ra đã chết từ bao giờ. Trên mặt, trên cổ các anh còn in nhiều vết roi tím bầm!

Đồng chí chúng ta chết không khác gì một ngọn lá rụng giữa rừng!

Tối hôm đó về lao không ai nuốt hết bát cơm. Cánh cửa sắt nặng nề khóa lại, tất cả ngồi yên lặng không ai nói một câu. Mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ. Cảnh tượng lao cấm cố trưa hôm nay gieo vào lòng mọi người một nỗi lo lắng, đau xót và căm thù nhức nhối đến tận xương tủy:

- Biết đâu rồi mình cũng như các đồng chí ấy. Ở đây thế nào cũng chết, còn mong gì sống.

Nhà lao im phăng phắc, muỗi từng đàn bay vo ve, nền xi măng lạnh ngắt. Ngọn đèn treo trên trần, ánh sáng yếu ớt tỏa xuống những khuôn mặt xám đen, hốc hác, những cặp lông mày ríu lại, những đôi mắt long lanh giận dữ.

Bằng nằm yên một xó, gối đầu lên hòn gạch vỡ đôi. Bằng hàng ngày vui và nghịch ngợm nhất lao, hát, nói luôn mồm. Anh em bảo:

- Nó hát, nó cười không kịp cho mồm dâm da non.

Bằng nói:

- Ở trong nhà tù, ăn đói, mặc rách, bị đòn mà vẫn hát, bọn giặc nó mới khiếp chứ!

Từ tối đến giờ, Bằng không nói một tiếng, nằm thừ quay mặt vào tường, có vẻ nghĩ ngợi gì ghê lắm, bỗng nhiên òa lên khóc!

Anh Phan Du trong ban lãnh đạo hỏi:

- Sao Bằng lại khóc?

Bằng ngồi dậy, khóc nức lên, uất ức:

- Tôi ở bộ đội, sống với đồng bào vùng tạm chiếm ngay cả trong vòng đai trắng, tôi đã thấy nhiều cảnh tàn sát dã man của giặc, nhưng ra đến đây...

Giọng Bằng bỗng tắt nghẹn, nước mắt trào ra từng đợt, cổ nuốt nổi gậ dữ đang đầy ứ tận cổ.

Bằng nói tiếp:

- Ra đến đây, thấy giặc nó còn đầy đọa anh em mình gấp trăm, gấp nghìn, tôi thấy mình là quân đội nhân dân, đã thề là chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ nhân dân, không thể thấy thế này mà nhắm mắt ngồi yên.

Lời nói của Bằng như một mồi lửa châm vào lò thuốc súng, hàng trăm cánh tay đưa lên, tiếng hét dữ dội:

- Phải trả thù! Đánh bỏ mẹ chúng nó đi! Chết bỏ.

Giữa làn sóng căm thù phần nộ ấy, Bốn đứng hẳn dậy:

- Tôi xin có ý kiến! Và chẳng đợi ai cho phép, Bốn nói luôn: - Kẻ thù đã cướp mất tự do của chúng ta, đẩy

Chúng ta ra bề khơi, không cho chúng to thấy Tổ quốc, thấy đồng bào nữa, giết dần giết mòn trong những căn nhà như địa ngục này. Nhưng chúng nó không thể cướp mất ý chí gang thép của chúng ta, tôi đề nghị phải tổ chức chiến đấu, dù có hi sinh cũng đánh, giải phóng cho anh em thoát khỏi gông xiềng của đế quốc. Chúng ta phải trở về gặp Tổ quốc, không thể ở đây một giờ một phút nào nữa.

Tiếng nhiều người hưởng ứng:

- Đồng ý với ý kiến của đồng chí Bốn!

Nhiều ý kiến tiếp theo, có anh vạch luôn cả kế hoạch chiến đấu:

- Sáng mai đi làm, vắc xẻng, xà beng nhảy vào quật nát óc bọn lính gác, lấy tất cả súng đạn tiến về đánh chiếm toàn đảo, phá tan tất cả các cửa ngục, lấy ca nô chở anh em về.

- Kế hoạch ấy được đấy! Sáng mai đi làm thôi, chúng nó thế nào cũng bị tiêu diệt. Quân đội chúng nó chỉ có vỏ mà không có ruột.

Không khí bỗng trở nên căng thẳng, bưng bưng như sắp sửa chiến đấu. Du chưa biết nên giải quyết như thế nào. Vì những ý nghĩ này đã từng nung đốt đầu óc Du từ khi bước chân lên đảo, và Du lại còn suy nghĩ chín chắn, kế hoạch đầy đủ hơn nhiều. Với con mắt của một người đại đội trưởng, quen đánh những trận tập kích táo bạo, đột thổ, bôn tập khét tiếng ở miền Bắc Hải Phòng, Du thấy có thể cướp đảo được lắm. Nhiều lần Du đề nghị với đồng chí Văn, bí thư Đảo ủy. Nhưng đồng chí phân tích tình hình chưa đủ điều kiện để tổ chức một cuộc bạo động lớn như thế. Đồng chí đề ra cho ban lãnh đạo:

- Muốn bạo động thắng lợi, trước tiên phải củng cố và thống nhất lực lượng, đoàn kết chặt chẽ nội bộ. Có đoàn kết thương yêu nhau, gặp khó khăn nguy hiểm mới đủ sức vượt qua. Bây giờ tuy anh em rất hăng, sôi sục chiến đấu nhưng đang trong thời kỳ xốc nổi bùng bột, và cũng còn một số thiếu tin tưởng, lo ngại, gặp thất bại sẽ giao động chán nản. Tích cực giáo dục anh em hơn nữa, chuẩn bị thật đầy đủ tinh thần, vật chất rồi hãy làm không muộn.

Đến hôm nay, Du cũng cảm thấy không kìm được nữa. Du nghĩ: Có thể cướp đảo được lắm rồi. Ta tuy tay không, nhưng với tinh thần, ý chí này, lại biết tổ chức đánh bất ngờ, giành hoàn toàn chủ động, nhất định thắng trăm phần trăm.

Một đồng chí ngồi cạnh Bằng gơ tay xin có ý kiến. Đồng chí này là bác Ý. Bác Ý đứng tuổi, hiền, ít nói, người gầy như que củi. Bác Ý được toàn trại yêu mến như một người anh ruột. Trong anh em ai có gì xích mích không đoàn kết, bác tìm đến giải thích, dàn xếp, là trở nên hòa thuận vui vẻ. Bác Ý ngủ cạch Bằng, ho suốt đêm. Bằng nghe anh em kể lại, bác bị Sở mật thám Sài Gòn đánh rập cả hai lá phổi. Bằng thương bác lắm. Tính Bằng hay bộp chộp, nóng nảy, lúc người ta phê bình thì nổi cáu, cãi bướng. Bác Ý dùng lời lẽ nhẹ nhàng khuyên Bằng, xem ra không có vẻ gì là phê bình cả, nhưng Bằng thấy thấm thía và hối hận vô cùng. Bằng nghĩ:

- Giá bác Ý mà được đề bạt chính trị viên đại đội mình chắc anh em thích lắm, chẳng mấy chốc giạt giải thi đua toàn tiểu đoàn. Bằng thấy gần gũi bác hơn cả vì đêm nào Bằng cũng nằm sờ cảm nhờ râu cho bác và gọi đùa là ông bạn già. Bác Ý cười và cũng xưng với Bằng là bạn già và gọi Bằng là bạn trẻ.

Anh em trở lại yên lặng, bác Ý cất giọng khàn khàn nói:

- Tôi rất tán thành ý kiến của các đồng chí, nhưng tôi nghĩ thế này: Việc cướp đảo còn khó hơn một trận đánh lớn, trận đánh chuẩn bị chưa đầy đủ nhất định thất bại. Chúng ta cướp đảo chưa có đủ điều kiện chỉ đi đến chỗ hy sinh vô ích. Tổ quốc, đoàn thể không đòi hỏi chúng ta sự hy sinh đó.

Bác ngừng lại ôm ngực ho, những vết nhăn trên trán sâu lõm thêm. Hết ho bác nhìn anh em một lượt, như muốn đoán biết từng người đang nghĩ gì, giọng bác càng khàn hơn.

- Hiện thời chúng ta đang gặp rất nhiều khó khăn. Ví dụ: Cướp đảo xong lấy ghe thuyền đâu mà về, trên đảo này chỉ có hai chiếc ca nô chở không được 100 người, ai về ai ở lại? Hay chúng ta thành lập một làng Côn Đảo để tàu chiến chúng đem quân đổ bộ lên tiêu diệt? Các đồng chí nghĩ thế nào?

Mọi người yên lặng, một điều gần gũi dễ thấy nhất mà chưa ai nghĩ đến. Trong những phút xốc nổi nhất anh em đã quên.

Du cũng thấy đúng và nói với anh em:

- Chúng ta thấy khó khăn để càng quyết tâm và chuẩn bị đầy đủ hơn. Anh em cứ nhớ rằng Đảng đã nghĩ đến những vấn đề này từ khi Côn Đảo có nhà tù. Anh Cả (tên gọi đồng chí Văn cho cả toàn đảo) đã chỉ thị cho chúng ta tích cực rèn luyện ý chí chiến đấu, sẵn sàng đủ mọi phương tiện rồi hãy làm không muộn.

Anh em đều tán thành và càng thấy tin tưởng ở sự lãnh đạo của toàn thể. Bằng ngồi cứ há hốc mồm mà nghe, thấy bác Ý nói có lý quá. Không ngờ ông bạn già lắm lý ít nói hôm nay phát biểu rành rọt sắc bén đến thế. Đêm ấy ngủ, Bằng không sờ râu bác Ý nghịch như mọi hôm. Bằng nghĩ về bác:

- Sao bác Ý lại giống Mộc, người cấp dưỡng già của đơn vị mình thế nhỉ. Cũng ít nói, nhưng đã nói thì chắc như đánh đống cột. Cũng thương yêu anh em như người chị ruột. Bằng thắc mắc không biết xưa kia bác làm cán bộ gì, định hỏi nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Làm cán bộ gì thì chưa biết, nhưng chắc chắn bác là một đảng viên. Những đảng viên ở đơn vị mình chả thế là gì? Và như đã giải quyết được thắc mắc, Bằng ngủ một giấc cho đến sáng.

Bằng và Chức được ban lãnh đạo phân công đào một cái hầm cạnh cầu tiêu trong lao để cất giấu tài liệu. Chức là trưởng ban câu lạc bộ toàn lao, có bộ răng khắp khênh vô tổ chức.

Trước kia Chức là cán bộ thông tin tuyên truyền huyện. Chức ngâm thơ, hát rất hay, làm ca dao, bích báo rất nhanh. Anh em bảo: thằng Chức nó có tài xuất khẩu thành thơ. Nhưng đặc biệt nhất là Chức có bộ giò khăng khiu như ống sậy, cao lêu đêu nên anh em gọi là Chức cò hương.

Hai cậu hôm ấy vờ sốt, ở nhà lục cục đào. Bằng vừa cạy xi măng vừa nói với Chức:

- Đào hầm bem (1) làm tớ nhớ lại năm 49, đơn vị tớ đánh một trận độn thổ phục kích trên đường quốc lộ số 1. Đào hầm cả đêm, đến gần sáng chui xuống hầm ngủ trang lại cẩn thận. Suốt ngày hôm đó nắng như lửa đốt, xe thì chờ đến tối vẫn không chạy. Tớ ngồi dưới hầm, thịt đỏ phồng như nướng, nóng gần hóa điên. Hôm sau trở về, tớ lên cơn sốt nặng, suốt đêm cứ gào:

- Ôi chao ơi, lửa đâu mà đốt khắp người tôi thế này, rồi lại chửi toáng cả lên, chửi cả anh chính trị viên đại đội đến thăm, cậu nghĩ thế có liều không? Sau 15 hôm tớ lành, đến xin lỗi anh, anh cười và cho hai chiếc bánh đậu.

Chức co duỗi cái chân cò hương vài cái cho đỡ mỏi và nói:

- Tớ về đến đất liền, thế nào cũng xin nhập bộ đội. Tớ mê bộ đội lắm.

Bằng tinh nghịch gõ gõ vào chân Chức:

- Chân cậu thế này thì truy kích thế khi nào được. Truy là phải nhanh như gió mới khuấy được chúng nó chứ.

Bằng bỏ búa xuống lấy hai tay làm hình thế gọng kìm:

- Đấy, truy là phải cắt địch ra như thế này. Không nhanh thì nó chạy tuốt. À, nhưng cậu cũng vào bộ đội được, làm văn phòng, thư ký, đánh máy chữ hay là quản lý như là ông Bi để phát phụ cấp cuối tháng cho chúng tớ.

Chức lấy tay hích Bằng:

- Thôi làm đi chứ, cậu cứ tán hươu tán vượn mãi hết thì giờ, nó vào bắt được thì có mà bỏ bố à?

Hai cậu mãi làm, mãi nói chuyện, thằng cai ngục đẩy cửa vào đến sau lưng bao giờ không biết. Nó cười lên khanh khách như một con yêu tinh, và tóm luôn cả hai lên sở Tầm tòi (sở mật thám của đảo). Chúng nó bắt đầu đánh Bằng và Chức một trận đòn chí tử. Đánh Bằng xong rồi đánh Chức, dùng đủ mọi cực hình tra tấn: đổ nước lã vào mồm, giậm giày đinh lên ngực, lên bụng cho cứt đáí phọt ra hai đầu mồm, đít. Chúng nó hỏi:

- Ai bảo chúng mày đào? Tài liệu giấu ở đâu?

Bằng nghiêng răng:

- Tôi không biết!

Chức bị đánh đau quá phải khai, chỉ cho nó lấy mất một số tài liệu văn nghệ, báo chí của anh em. Bằng giận quá chửi Chức:

- Đồ khốn nạn, đồ đầu hàng giặc! Tao sẽ giết mày! Đến lúc Bằng bị đánh bất tỉnh mê man, chúng kéo bừa qua những sàn rải san hô lồm chồm, tống vào xà lim cạnh lao.

Chiều anh em về được tin lấy làm giận Chức, nhất là ban lãnh đạo suy nghĩ rất nhiều. Tối hôm đó chúng không cho Chức về và có tin đồn:

- "Chức ngồi ăn bánh uống rượu với tên chúa đảo, đã khai hết cả những tổ chức của anh em. Hiện bây giờ chúng giữ lại trên ấy, không cho về, sợ anh em giết".

Trước tình hình khá nghiêm trọng, ban lãnh đạo khai hội toàn lao. Anh em đều rất căm phẫn Chức, Bằng ở bên này, nghe bên kia ồn ào, dần dần tỉnh dậy. Bằng trèo lên trần ghé mắt vào cửa sắt bé bằng hai bàn tay nhìn sang. Hai tay run run muốn ngã, Bằng cố bám thật chặt vào song cửa, ghé mồm phát biểu ý kiến:

- Đề nghị ban lãnh đạo phải giết thẳng Chức, nó phản Tổ quốc, nó đầu hàng giặc. Chờ nó về trùm chăn đánh chết nó đi.

Anh em nhìn lên thấy mặt Bằng máu bê bết, hai mắt đỏ ngầu, sừng húp, càng giận Chức hơn. Bác Ý bảo:

- Bằng xuống đi kéo ngã chết bây giờ. Việc gì đã có ban lãnh đạo, có tập thể giải quyết.

Bằng nghe lời tụt xuống, nhưng còn cố nói với một câu nữa:

- Đề nghị anh em nên để ý lời đề nghị của tôi. Bằng đã xuống nhưng tiếng nguyện rửa còn vọng sang:

- Quân khốn nạn ấy thì sống làm gì cho uổng đất.

Một số anh em đồng ý với Bằng: giết chế thẳng Chức. Du nói với anh em:

- Thừa tất cả các đồng chí, bất kỳ một kẻ nào phản lại Tổ quốc, phản lại chúng ta đều phải trừng trị nghiêm khắc. Nếu Chức có những hành động như tin đồn thì nhất định không tha thứ. Nhưng một mặt chúng ta phải cảnh giác âm mưu thâm độc của kẻ địch. Về vấn đề này anh Cả căn dặn chúng ta rất kỹ lưỡng: bọn giặc có thể phao tin vịt để gây mâu thuẫn phá hoại nội bộ của chúng ta, và cũng để tự tay chúng ta giết chết đồng chí của mình. Khuyết điểm này trước đây đã có một vài lần mắc phải. Ban lãnh đạo sẽ điều tra cụ thể vấn đề Chức và báo cáo với các đồng chí sau.

Sáng mai chúng đưa Chức về. Tên chúa đảo Giắc-ty chắc mẩm chỉ chốc nữa thôi, xác thẳng này sẽ nằm chết cứng giữa lao, nó gật gù cười một mình:

- Lại trừ bớt một thẳng, rất tốt.

Chức bước vào nhà lao không dám nhìn ai, mặt cúi gằm xấu hổ. Trên cổ, trên lưng chẳng chịt hàng trăm vết roi, tay chân bầm tím. Để Chức đỡ mệt, và có đủ thì giờ suy nghĩ, anh em đồng ý để tối mai Chức sẽ làm bản tự kiểm thảo trước toàn thể anh em.

Ngày hôm đó Bốn đi làm cho sở rải nhựa đường, liều mạng ăn cắp một lọ dầu xăng, đem được vào trong lao. Đây là một việc làm rất nguy hiểm.

Bốn lấy dầu xăng bóp những chỗ bị đánh sưng cho Chức, đến quá nửa đêm. Chức ngồi yên cho Bốn bóp, nước mắt ướt đầm hai ống tay áo.

Tối mai chúng cũng thả cho Bằng về lao. Bằng thấy Chức quay mặt đi không thèm nhìn, rửa thềm:

- Đòi tòi, thế mà hôm kia cũng dám đòi xin vào bộ đội, chỉ được cái mồm!

Chức thấy mặt Bằng bầm tím, máu khô đọng lại từng vệt, Chức cúi đầu khóc rưng rức, chưa bao giờ thấy khổ và hối hận như hôm nay.

Chức đứng lên tự kiểm thảo, nhận lỗi như thế là đã khuất phục trước uy vũ của giặc, để cho giặc lấy một số tài liệu văn nghệ. Ngoài ra Chức không hề khai một tí gì về tổ chức, tin đồn hôm qua hoàn toàn bịa đặt, suốt đêm qua chúng bỏ Chức vào chuồng, nhốt chung với lợn. Ban lãnh đạo đã điều tra cụ thể, thấy tình thần nhận lỗi, phê phán của Chức thành khẩn. Anh em xây dựng, phân tích thêm đến khuya mới xong. Bằng từ chập tối đến giờ vẫn không có ý kiến gì, bác Ý hỏi Bằng:

- Sao Bằng không phát biểu ý kiến?

Bằng trả lời:

- Ý kiến tôi anh em nói tranh hết cả rồi!

Nhưng bác Ý biết Bằng còn giận Chức. Mà Bằng còn giận thật, Bằng nghĩ: đã đành là có khuyết điểm thì sửa chữa, nhưng khuyết điểm gì chứ khuyết điểm đầu hàng giặc thì đến bao giờ mới sửa chữa được. Bằng lẩm bẩm:

- Lúc bị quân thù bắt được dầu bị cực hình tàn khốc đến mức nào, quyết không bao giờ phản bội xưng khai! Lời thề ấy không làm được thì còn gì nữa mà gọi là quân nhân cách mạng. Hạng bét!

Bằng nằm xuống nền xi măng, người đau ê ẩm, gối đầu lên hai cánh tay, nghĩ hết chuyện này sang chuyện khác. Bác Ý lấy hòn gạch vỡ đôi Bằng thường làm gối, đưa cho Bằng, tùm tùm cười:

- Bạn già xin giả bạn trẻ chiếc gối bông đây này. Bằng cũng bật phì cười, và gần như quên cả những bức dọc ban này.

Chợt nghĩ ra điều gì đó, Bằng vùng dậy, ghé sát vào tai bác Ý hỏi sẽ:

- Bác có biết anh Cả bây giờ ở đâu không?

Bác Ý kéo Bằng nằm xuống:

- Anh Cả ở đâu thì làm thế nào mà biết được, chắc là ở xa lắm.

Bằng cãi:

- Ở xa thế nào? Ở xa sao việc gì anh cũng biết, cũng có chỉ thị ý kiến?

Bằng quay lại thấy Bốn còn thức bèn hỏi:

- Cậu có biết anh Cả ở đâu không?

Bốn hỏi vặn lại:

- Ai hỏi ban chỉ huy đơn vị cậu ở đâu cậu có chỉ không?

Bằng nổi nóng to tiếng:

- Đã đành là tớ không chỉ, nhưng cậu không tin tớ à? Tớ có phải là một thằng phản bội đâu?

Câu nói vô tình của Bằng làm Chức đau nhói tận tim. Bằng cũng thấy mình lỡ lời như thế Chức có thể hiểu lầm mình là nói cạnh nói khóe, mà nói cạnh nói khóe là một tật rất xấu. Người quân nhân cách mạng bao giờ cũng thẳng thắn chân thành. Anh chính trị viên đại đội luôn luôn nhắc nhở anh em trong đơn vị về điểm này. Bằng muốn đến thanh minh với Chức nhưng nghĩ thế nào lại thôi.

Bốn cười giả hòa:

- Cậu này hay chữa, đã đành là tới tin cậu một trăm phần trăm, nhưng chính tớ có biết anh Cả ở đâu, mặt mũi ra thế nào mà bảo chỉ.

Bốn nhích dần vào gần Bằng nói sẽ hơn:

- Mà còn điều này nữa, phải tuyệt đối giữ bí mật cho anh chứ, lỡ nó biết nó bắt đi thì có mà bỏ bố à?

Bằng thấy đúng không hỏi nữa, nằm xuống ngủ.

Du gọi Chức ra một góc:

- Tôi báo tin cho đồng chí rõ, để giữ vững kỷ luật của Đảng, Chi ủy đã quyết định đình chỉ sinh hoạt của đồng chí.

Chức nghẹn ngào:

- Nhờ đồng chí báo cáo với đồng chí Văn, với Chi ủy tôi xin chấp hành và quyết tâm cải tạo.

Tên Giác-ty thấy để toán làm đường ở Đầm, hàng ngày lên về mất hết cả thời giờ làm việc. Nó ra lệnh làm nhà ở ngay tại Đầm, bao giờ xong đường hãy về.

Được tin này, Đảo ủy nhận định: Đây là một thời cơ rất tốt, địch đã tạo cho ta điều kiện thuận lợi để cướp đảo. Du đề đạt ý kiến với anh Cả:

- Toán 100 ở Đầm sẽ phụ trách đóng thuyền, bắt lính, cướp vũ khí, làm bộ phận xung kích tiến lên giải phóng toàn đảo, toán Đầu Mom, và anh em tù án sẽ phối hợp tiêu diệt địch. Từ Đầm lên đến nhà lao xa 7 cây số, bọn chúng không thể biết để cho quân tiếp viện ngay được.

Ý kiến của Du được anh Cả đồng ý. Chi ủy họp để thảo luận kế hoạch thật cụ thể. Du được chỉ định phụ trách công tác này.

Trong toán ở Đầm có Bằng, Bốn, Chức cò hương. Bác Ý làm ở toán Đầu Mom. Bằng ôm lưng bác Ý cười rúc rích:

- Tôi phải xa bác rồi, bạn trẻ nhớ bạn già lắm, tôi về dưới ấy, hái được rau tươi, bắt được cá thế nào cũng gửi về cho bác tẩm bổ.

Một cậu ngồi cạnh Bằng, giọng lè nhè trêu chọc:

- Bằng mà cũng bắt được cá à? Cá kho rồi đấy chứ.

Bằng cãi ngay:

- Cá sống hẳn hoi, ở đơn vị tứ, hôm nào ra sông bắt cá cải thiện sinh hoạt, tứ đều được biểu dương là có nhiều khả năng và tích cực.

Bác Ý cười, xoa cái đầu trọc tếu, đầy sẹo, lờm chờm tóc rất bướng bỉnh của Bằng và bảo:

- Bạn già cũng khuyên bạn trẻ bớt nóng nảy, không nên cãi bướng, làm việc gì cũng nhớ hỏi tập thể, hỏi ban lãnh đạo, không nên tự động vô nguyên tắc.

Bằng đứng dậy, hai chân đứng rập thành tư thế nghiêm:

- Xin chấp hành triệt để ý kiến của bác!

Anh em xung quanh phải phì cười.

Tối hôm chia tay, Du thay mặt cho toán ở Đầm, phát biểu ý kiến:

- Trách nhiệm toán ở Đầm rất nặng nề, đòi hỏi mỗi người phải có một tinh thần dũng cảm và quyết tâm cao độ. Đây là hy vọng độc nhất, hy vọng sống còn của toàn đảo, nên dù khó khăn đến bao nhiêu chúng tôi cũng cương quyết làm tròn nhiệm vụ.

Bốn cũng phát biểu:

- Có vào lửa mới biết vàng thật vàng giả. Chúng ta nói nhiều rồi, đây là giờ phút thử thách tinh thần và ý chí chúng ta.

Bằng thấy phấn khởi vui sướng như lúc nhận nhiệm vụ xuất kích tiêu diệt địch. Thật là toại nguyện, mong ước mãi phải được chứ! Nếu không phải là đang ở trong lao thì Bằng đã nhảy cẫng lên mà hát mà reo cho thỏa thích.

Bằng nghĩ thầm: thế nào cũng trả được mối hận cho các đồng chí ở lao cấm cố. Hình ảnh bàn tay hủi, không có ngón, lở loét đang quờ quạng bứt cỏ, suốt mấy tháng nay, luôn luôn lờn vờn trong óc Bằng. Bằng đến cạnh Du, giọng khẩn khoản:

- Thế nào anh cũng cho tôi vào đội bắt lính, hợp khả năng tôi lắm.

Bốn chen vào:

- Cậu trẻ người non dạ, làm việc như bắt cóc bỏ đĩa, cho cậu vào đội bắt lính để làm lộ cả kế hoạch à? Cậu nên vào đội tiếp tế.

Bằng bực mình gắt Bốn:

- Lạ thật, cậu sao hay phá ngang câu chuyện của người ta thế?

Du vỗ vai Bằng thân mật:

- Bốn nó nói đùa đấy, thế nào tôi cũng chọn Bằng vào tổ bắt lính. Chỉ sợ thiếu tinh thần chứ không sợ thiếu công tác.

Bằng được Du đồng ý thích thú vô cùng, khuynh hai tay ra sau lưng đi đi lại lại giẫm phải cả chân bác Ý.

Bác Ý đang ôm ngực oằn oại ho nấc lên từng hồi, thở khò khè hỗn hển. Chức ngồi cạnh vuốt ngực cho bác, Bằng cũng ngồi xuống không nhìn Chức. Bác Ý dứt cơn ho, nhìn Chức rồi nhìn Bằng:

- Bằng và Chức định giận nhau đến bao giờ mới thôi?

Chức ngồi mân mê cái cúc vờ trên ngực áo bác Ý:

- Tôi không bao giờ giận đồng chí Bằng.

Bằng cũng trở nên lúng túng:

- Tôi... Tôi cũng thế, không giận đồng chí Chức.

Bác Ý kéo hai người lại gần, giọng thân mật khuyên nhủ:

- Chúng ta ở đây xa Tổ quốc, xa quê hương, xung quanh chúng ta chỉ còn có hai chữ: lòng độc ác dã man của kẻ thù, tình thương yêu đoàn kết của đồng đội. Chúng ta không thương yêu, không đoàn kết, không bao giờ đủ sức chống lại kẻ thù. Nhất là các đồng chí sắp sửa làm nhiệm vụ mới, tình đoàn kết thương yêu, lại cần hơn bao giờ hết. Tôi nói điều này chắc đồng chí Bằng đã hiểu: người quân nhân cách mạng nghiêm khắc với tội lỗi nhưng sẵn sàng tha thứ khi người có lỗi đã quyết tâm sửa chữa. Bản thân mình lại phải tích

cực xây dựng cho bạn, như thế mới thật yêu thương đồng đội, mới đúng là quân nhân cách mạng.

Bằng, Chúc nhìn nhau thắm thía. Bằng thấy hồi hận vô cùng, vượt ngục cho bác giọng thành khẩn:

- Tôi thú thật là bấy lâu nay vẫn còn thành kiến với đồng chí Chúc, nhưng từ giờ trở đi tôi hứa với bác là cương quyết khắc phục.

Bác Ý nở một nụ cười sung sướng. Bằng vui vẻ:

- Bác Ý yếu lắm, hôm nào nổ súng nhớ tránh xa để bọn trẻ chúng tôi làm cho. Vô phúc gậy gộc chạm phải thì hết về với Tổ quốc.

Bác Ý bảo Bằng:

- Tôi thế này mà yếu à? Cả hai cậu vật thử với tôi một keo xem nào?

Bằng, Chúc nhìn nhau tùm tùm cười.

Tháng 6-1952 toán của Du đã về đóng hản ở Đầm đước gần một tuần, đang chuẩn bị đóng 5 chiếc thuyền chở được 200 người. Lần này có hai kế hoạch: Một là nếu đủ điều kiện sẽ thực hiện toàn bộ, bắt lính và tiến về giải phóng toàn đảo. Hai là thực hiện bộ phận, nếu không đủ điều kiện, 200 tù binh sẽ về trước. Nếu về trước sẽ xuất phát vào ngày 15-8, cập mũi Cà Mau vào ngày 19-8, dự lễ Tổng khởi nghĩa với đồng bào Nam bộ.

Đêm phổ biến kế hoạch, khi nghe đến về đến mũi Cà Mau, dự lễ Tổng khởi nghĩa, tất cả reo lên sung sướng, tưởng như đang đứng dưới một rừng cờ đỏ chói, xung quanh là đồng bào Nam bộ mến yêu.

Bằng võ vai Bốn:

- Cậu này, thế nào đồng bào cũng mời anh Du lên phát biểu ý kiến.

Thằng cai ngục ở ngoài, mặt hằm hằm bước vào:

- Chúng mày làm cái gì mà sủa nặng lên thế?

Đồng chí Viên trong ban đại diện đứng dậy trả lời:

- Chúng tôi vui cười chơi thế thôi.

Nó đưa dùi cui mây lên dọa:

- Chúng mày còn làm ồn, tất cả sẽ được ăn đòn.

Nó ì ạch lên cái bụng to như người có chửa bước ra. Bằng nhìn theo chửi lẩm bẩm:

- Tiên sư mày, coi chừng ông ngứa mắt ông lại đá vào cái bụng kia một cú, thì nhất cũng tuôn ra một thúng cứt.

Công việc đóng thuyền bắt đầu thực hiện. Muốn có gỗ to phải vào tận rừng sâu xa năm cây số. Đóng thuyền ngay trong rừng thì thế nào cũng lộ. Ở Côn Đảo có bọn tìm tòi, suốt ngày len lỏi trong rừng, khám phá những tổ chức vượt đảo của tù nhân. Đường đi lối lại trên Côn Đảo chúng nó thuộc như lòng bàn tay. Đề khó khăn anh em thảo luận tìm cách khắc phục, cuối cùng giải quyết bằng cách: Xẻ gỗ trong rừng, khiêng ván xuống một hang núi vắng nhất ở ven biển đóng thuyền.

Cửa đục không có, anh em công nhân lấy đai thùng tô nô làm cửa, và lấy trộm chấn song sắt cửa sổ làm đục. Rất tốt và rất sắc.

Viên phân phối đi đóng thuyền đã có cách: ở đây tên cai ngục giao việc gọi danh sách, phân phối người làm cho ban đại diện. Cứ mỗi sáng sắp sửa gọi tên đi làm, cho 10 người vờ đi đái, đi ỉa lên vào rừng xẻ gỗ. Thằng cai ngục bụng to này rất lười, nên không kiểm soát chặt chẽ máy. Chúng nó vẫn như mù.

Tổ đóng thuyền do một đồng chí già phụ trách. Anh em gọi là lão Học. Lão Học không phải là tù binh, lão bị bắt từ năm 1948. Năm nay lão 55 tuổi nhưng vì đói khát khổ sở quá, lão trở nên lụ khụ như một ông lão 70. Quanh năm lão khoác một chiếc khố bao tải, da nắng cháy đen như than, răn reo như vỏ thị héo. Lão

nhiều kinh nghiệm đóng thuyền vượt bể, nên Đảo ủy tìm cách đánh tráo về đây bổ sung cho tù binh.

Trước kia hồi Pháp thuộc, lão Học làm nghề đưa đò ngang ở một bờ sông vắng. Lão không cha, không mẹ, không vợ, không con. Sống một thân một mình dưới gốc thông ở bến đò. Người ta hỏi lão bao nhiêu tuổi? Lão chỉ gốc thông trả lời:

- Cây thông này bao nhiêu tuổi thì tôi cũng chừng ấy.

Nhà cửa lão không bằng cái chuồng gà của tên lý trưởng trong làng. Tụ hào mục, hương lý trong làng thấy lão đứng gần thì nhổ nước bọt tránh xa.

Cách mạng tháng Tám, rồi toàn quốc kháng chiến. Bến đò của lão giặc xây lô cốt. Lão đem đò đến một khúc sông khác, đêm đêm chở cán bộ, du kích sang sông hoạt động. Dần dần lão được đoàn thể giáo dục, giác ngộ, lão trở thành một giao thông viên đặc lực của huyện. Lão được kết nạp vào Đảng đầu năm 1949. Đêm kết nạp, lão đứng dưới lá cờ Đảng lung linh đỏ rực, nghẹn ngào, sung sướng. Lão nói:

- Đời tôi tưởng là cuộc đời bỏ đi, sống đưa đò, rồi chết rục xương dưới gốc cây thông mà thôi. Con người cùng đinh mạt kiếp này còn ai để ý đến. Tôi không ngờ lại được cách mạng, được Đảng dạy dỗ thương yêu, và đêm nay tôi lại được vinh dự như thế này. Tôi không cha không mẹ, từ đây tôi xin làm con của Đảng. Còn sống được ngày nào, còn làm việc, còn phục vụ Đảng đến cùng.

Cả chi bộ nhìn lão rơm rớm nước mắt. Từ đấy lão làm giao thông cho huyện ủy. Một đêm lão đi giao thông ngang bờ sông, gặp giặc phục kích, lão nhảy tồm xuống nước, dúm tất cả tài liệu xuống bùn, lội sông định trốn. Nhưng ca nô nó đuổi theo tóm được.

Lão giả vờ người vừa cảm vừa điếc, nó hỏi gì lão cũng ú ớ hoa chân, hoa tay ra hiệu. Bọn mật thám gầm lên như thú dữ, đánh lão suốt 15 hôm liền; đánh rụng tuốt cả hàm răng trên. Đánh chán không lấy được tài liệu gì, chúng đày lão ra Côn Đảo.

Lão ra đến đảo, liên lạc được với Đảo ủy. Lão mừng lắm, nghĩ thầm: "Lại gặp cha, gặp mẹ rồi.". Bọn giặc thấy lão lù rù, nó bắt lão bổ củi và cho đi lại xung quanh không phải xiềng.

Lão làm việc suốt ngày nên chúng cũng tin.

Do việc bổ củi lão đã tìm ra được một trò giải trí thú vị. Mỗi lần lấy một khúc gỗ để bổ, lão lật đi lật lại và đặt tên cho nó: đây là thặng "Đắc-răng-li-ơ", đây là thặng "Lơ Cơ-lét". Cũng có lúc lão quên, cố nặn óc mãi mới nhớ ra: à à thặng "Xa-lăng" (1)! Khúc gỗ nào sần sùi lão cười khà khà: đúng là mặt thịt thặng chó đẻ Bảo-Đại đây rồi. Đặt tên xong, lão dăng cao búa bổ thật mạnh. Thanh củi nẻ ra kêu răng rắc. Lão tưởng như đang bổ vào đầu bọn đế quốc khát máu, bọn Việt gian hèn mạt. Lão cảm thấy hả giận một đôi phần. Tên cai ngục thấy lão, bổ củi cũng dừng lại xem, nó khen:

- Thặng Việt minh già này bổ củi khá lắm.

Lão chờ nó đi khuất, chửi lẩm bẫm:

- Tiên sư mày, đầu đế quốc bọc sắt ông còn bổ được, huống chi thứ củi ranh này.

(1) Tên những tướng thực dân Pháp (B.T.)

2 đoạn bôi đỏ: có lẽ tác giả hoặc nhà in in nhầm. Có lẽ lão Học bị bắt vào năm 1949.

Buổi chiều lão đem củi nộp cho nhà kho, lão giấu đi một ít vùi xuống cát. Chập choạng tối, lão lén ra ngoài đem củi bán cho vợ con công chức trên đảo. Bữa được một đồng, bữa được hai đồng lão bỏ vào hầu bao. Khi đã dồn được nhiều, lão gửi mua mười thước vải xanh, 3 hộp sơn tây. Lão xin lên rừng lấy củi, rồi bí mật xẻ gỗ đóng thuyền. Lấy vải xanh bọc ra ngoài thuyền, lấy sơn phết ra ngoài vải để thuyền khỏi ngấm nước. Suốt một năm dành dụm quần quật như thế lão đóng xong một chiếc thuyền chở được 10 người. Khi hoàn thành lão báo cáo với đoàn thể đã làm xong một chiếc thuyền. Đoàn thể chỉ định 10 đồng chí vượt biển, trong đó không có lão. Lão lại tiếp tục bổ củi, đặt tên cho củi, mua vải mua sơn đóng chiếc thứ hai. Ba lần đóng thuyền ròng rã ba năm trời, thuyền của lão đã đưa được nhiều đồng chí về đến đất liền. Lão vẫn khoác chiếc khố bao tải ở lại trên đảo. Đoàn thể hỏi:

- Đồng chí có thắc mắc gì không?

Lão trả lời gọn lỏn:

- Tôi là người của đoàn thể thì còn thắc mắc gì nữa.

Lần này lão được đưa về đây phụ trách đóng thuyền, lão vui lắm. Lão bảo:

- Làm đông tay nó vui, nó chóng xong.

Anh em những lúc nghỉ, xoắn xuýt hỏi lão hết chuyện này đến chuyện khác. Khi nghe câu chuyện lão Học ba năm đóng thuyền mà không được về, Bằng phải lè lưỡi kính phục. Bằng đã được thấy những đồng chí đã hy sinh vô cùng anh dũng ngoài mặt trận, nhưng chưa bao giờ gặp được người kiên tâm, bền chí như lão Học. Bằng nói với lão:

- Lần này thế nào lão cũng được về, nếu không, tôi xin nhường lão về, tôi ở lại. Lão Học cười, mồm mềm hàm răng sún:

- Các đồng chí còn trai trẻ sung sức, cần phải về mà phục vụ nhân dân, mà trả thù cho anh em Côn Đảo. Bao giờ hoàn toàn độc lập, cụ Hồ phái cụ Tôn (1) đem tàu chiến treo cờ kết hoa ra đón, lúc ấy tôi hãy về không muộn. Anh em nhắc mãi câu nói lý thú của lão. Một buổi sáng, lão Học như thường lệ, cùng các đồng chí trong tổ đóng thuyền, lén ra rừng xẻ gỗ. Giữa đường gặp một tên lính gác đi tắm bể về, nó hỏi:

- Đi đâu?

Lão học nhanh trí giả vờ như không nghe thấy, trật khố ngồi đại tiện ngay trước mặt nó. Tên lính nhặt hòn đá ném đánh bịch vào lưng, sừng sộ chửi.

- Thằng già này dám đi bậy ra đấy à? Có xéo đến đặng kia không?

Lão ôm khố đứng dậy, chờ thằng lính đi khuất sau rặng cây, lão lại lén đến chỗ làm việc, vạch lưng cho anh em xem, nó ném vào lưng lão sưng to như quả trứng.

Suốt 15 ngày làm việc, đã xẻ xong ván, chuyển cả xuống hốc đá, và đóng gàn xong một chiếc thuyền. Công việc kết quả và nhanh chóng không ngờ. Anh em và cả lão Học, từ hôm đó trở đi, đều cảm thấy Côn Đảo

gần đất liền hơn mọi ngày.

Hằng ngày đóng thuyền, phân công cho một đồng chí ngồi trên núi canh gác. Một buổi trưa, đóng gần xong chiếc thuyền thứ hai, dưới hang đang đục, đang cửa rất hăng. Anh em thách thức thi đua làm xong chiếc thứ hai trước hạn định 3 ngày.

Đồng chí ngồi gác trên núi dựa lưng vào một gốc cây, nhìn trời nhìn mây, thấy cảnh đẹp định làm bài ca dao. Gió biển mát rười rượi, sóng uốn éo nhấp nhô, làm hai mắt tự nhiên nặng chịch, riu lại, anh ngã hẳn người xuống gốc cây thiu thiu ngủ.

Từ xa một thằng mật thám tìm tòi vác gậy đi đến. Thằng này tên là Tú Mỳ, xưa kia nó cũng là tù, dần dần bị mua chuộc, đã trở thành một tay sai đắc lực của sở mật thám tìm tòi. Nó đã khám phá nhiều vụ tổ chức vượt đảo của tù nhân. Nó đã đi đến rất gần, anh gác vẫn ngủ say. Một con ruồi trau đậu lên mặt cằm, anh giơ tay xua xua và trở lại nằm yên. Nó bước đến cạnh anh định đánh thức dậy nhưng nó bỗng nghe tiếng lục cục dưới hang vọng lên, liền bỏ anh này nằm đấy và nhẹ nhàng như con thằn lằn bò xuống chân núi. Nó bò đến cửa hang, tiếng cửa đục nghe rõ dần, ghé đầu nhìn vào trông thấy một toán tù đóng gần xong 2 chiếc thuyền. Nó bước vào hang lên tiếng:

- Các anh làm việc vui quá nhỉ?

Mọi người giật bắn người quay lại thấy Tú Mỳ, biết cơ sự này hỏng mất rồi. Một ý nghĩ nhanh như chớp thoáng qua óc anh em: phải thủ tiêu ngay thằng này để bảo toàn bí mật. Bốn và một anh nữa, nắm chặt dùi cui, đục, nhích lại gần. Lão Học biết ý, lừ mắt hiệu như muốn bảo:

- Chưa có ý kiến của trên, không được tự động. Bốn và anh kia hiểu ý đứng yên.

Nó quay về trại giam, trèo đến hòn đá anh gác vẫn ngủ say. Nó lấy gậy sắt thọc vào lưng:

- Ê dậy! Thuyền đóng xong xuôi cả rồi, dậy mà vượt đảo.

Anh gác mở mắt chồm dậy, thấy thằng Tú Mỳ, mặt anh tái xanh, sừng sốt như người mất hồn. Thằng Tú Mỳ chống gậy sắt lốc cốc trên đường đá, vừa đi vừa cười sảng sặc. Nó nghĩ đến chai rượu và mấy hộp thịt sắp được thưởng. Nửa giờ sau, nó dẫn tên cai ngục và một tiểu đội da đen đến bắt tất cả về. Chúng vừa đi vừa đánh anh em tối mắt tối mũi bằng roi mây quấn dây thép gai, mỗi lần đánh rút theo một miếng thịt. Báng súng dội xuống đầu như mưa. Không ai kêu lên một tiếng, cắn răng lại chịu đòn.

Chúng bắt anh em đến khiêng tất cả gỗ ván về chẻ củi. Thế là công trình mồ hôi, nước mắt suốt nửa tháng trời phút chốc đã ra khói lửa. Hy vọng đổ vỡ một cách không ngờ. Chúng bắt 10 đồng chí này lên sở mật thám, tra hỏi ai lãnh đạo vụ này. Ba người đã bố trí trước xung phong ra nhận. Chúng đày vào lao cấm cố, còn bảy người chúng cho về.

Sau vụ này thằng cai ngục bụng phệ tỉnh người. Nó tự gọi lấy danh sách, phân công người đi làm, kiểm soát rất chặt chẽ. Suốt ngày bọn lính da đen quấn chặt lấy anh em. Tên cai ngục ra lệnh:

- Cho tha hồ đánh! Máu càng chảy nhiều càng tốt. Tên nào đánh khỏe, nó thưởng một cốc rượu, hay một liều thuốc lá. Nó bắt lên rừng dẫn những cây gỗ to bằng người ôm bắt anh em buộc dây đứng dưới dốc kéo xuống. Cây gỗ như một con trăn gió lao thẳng vào người anh em. Người nào cũng sây da, chảy máu, sứt chân, mẻ tay, nhiều hôm suýt chết.

Anh em đầm đá làm đường nó bắt tập hợp ba hàng dọc ngay ngắn, hô lên một tiếng là bắt đầu đầm. Mỗi chiếc đầm nặng từ 5 đến 7 cân, chúng bắt phải nhấc cao quá đầu gối, đầm nhịp nhàng như máy. Đừng lệch hàng: đánh! Đầm sai nhịp: đánh! Đánh đến bao giờ máu chảy đỏ ối mặt đường mới thôi.

Một hôm chúng nó bắt Bằng và Chức gánh một hòn đá bốn người khiêng nặng. Cả hai méo mặt không tài nào nhấc lên được. Thằng cai ngục thét lên, cầm roi mây, đầu roi có gắn một chiếc vỏ đạn 12 ly 7, vụt lia lia. Nó đánh vào hai chân nhỏ như ống sậy của Chức. Tiếng vỏ đạn quật vào ống xương kêu côm cốp, tưởng như chân sắp vỡ nát ra. Chức giơ hai tay bắt lực ôm lấy hai chân, và gục xuống hòn đá. Bằng máu uất trào lên đến cổ, mắt như hai hòn than đỏ, không còn suy nghĩ gì nữa, giật chiếc đòn khiêng định quật nát đầu tên cai ngục rồi đến đầu thì đến. Bốn đứng cạnh quát to:

- Bằng! Nhớ kỷ luật của đảo!

Bằng đứng yên như chôn chân xuống đất. Thằng cai ngục thấy Chức nằm gục xuống nó càng quát mạnh:

- À mà định nằm chơi đấy à?

Bằng thấy ruột đau như xé, nước mắt trào ra, dậm chân hét lớn:

- Trời ơi nó đánh thằng Chức thế này thì chết mất. Bằng liều mạng lăn xả vào ôm lấy Chức đờn đờn. Thằng cai ngục thấy thế càng nổi điên, gọi thằng lính gác nữa, đến lấy báng súng già xuống lưng Bằng như già gạo, và thét vang:

- Mà buông nó ra.

Bằng ôm lấy Chức càng chặt hơn, nói từng tiếng đứt quãng:

- Tớ có chết nhất... định không buông cậu. Báng súng đánh chán chúng lại dùng roi. Bằng nghiến răng thu hết can đảm, chìa chiếc lưng bầm tím ra đỡ hàng trăm ngọn roi. Một ý nghĩ như lửa đốt đã tăng thêm cho Bằng sức mạnh:

- Thằng Chức yếu lắm, thả ra chúng đánh chết ngay.

Lưng cổ Bằng máu tuôn ra đỏ lôm. Vết roi to nhỏ chằng chịt không biết bao nhiêu mà đếm.

Tối hôm đó Bằng và Chức mê man, người nóng rực như bếp than. Nhất là Bằng, máu dán áo vào da không tài nào gỡ ra được. Bằng thét lên trong mê sảng:

- Phải giết!... Giết... Chức, nằm yên. Thò tay ra nó đánh gãy, ứ ừ... xung phong giết! Tổ mũi nhọn ta truy mạnh lên!

Bằng mơ thấy đại đội mình đang tiến đánh giải phóng Côn Đảo. Đi ra đây bằng gì không rõ, nhưng anh tiểu đội trưởng tiểu đội Bằng đang cầm cờ đỏ sao vàng trên nóc nhà thằng Giắc-ty. Tổ của Bằng đang truy kích.

Lão Học để bàn tay nhăn nheo như cành củi khô lên trán Bằng, quay vào bóng tối lau nước mắt. Du cởi chiếc áo tù, rách như xơ mướp đắp lên ngực cho Bằng. Anh bồi hồi nghĩ đến đơn vị, sau một trận đánh những đồng chí bị thương về nằm quân y viện cũng thét gào suốt đêm như Bằng.

Cả trại nhìn nhau nặng nề, không khí hùng hực căng thẳng. Tất cả đề nghị ban lãnh đạo vạch ngay kế hoạch đấu tranh. Đình công, tuyệt thực, bao nhiêu ngày cũng được, chết hết thì thôi, không thể để chúng hành hạ

mãi thế này.

Du họp ban lãnh đạo, xem nên đề ra đấu tranh hay chưa? Ban lãnh đạo cũng đồng ý, Du viết thư về xin ý kiến anh Cả.

Hôm sau ba anh em ở toán Đầu Mom xe bánh và lương thực về cho bọn lính đem theo chỉ thị của anh Cả.

- Chưa nên đề ra đấu tranh bây giờ, vì đấu tranh bọn giặc có thể khủng bố ác liệt hơn, sẽ đưa tất cả về lao, kế hoạch không thực hiện được. Chịu nhẫn nhục để tình hình dịu bớt, tạo điều kiện tốt chuẩn bị kế hoạch sắp đến. Thẳng không kiêu, bại không nản.

Ý định của anh Cả được toàn trại thông suốt. Sau khi phổ biến chỉ thị, đề ra câu hỏi cho anh em thảo luận, Du đề nghị:

- Tất cả chúng ta không được có một hành động bạo động nào, bất kỳ nhỏ hay to, như đánh lính, giết lính. Tuyệt đối chấp hành kỷ luật của đảo. Hàng ngày phải tự tu, kiểm thảo thường xuyên nhắc nhở nhau.

Ban lãnh đạo phát động một phong trào thi đua làm ca dao, bích báo, đề tài trọng tâm là kiên nhẫn chịu đựng, sẵn sàng chuẩn bị bắt tay vào kế hoạch mới.

Phong trào lên như điều gặp gió, chưa đầy ba hôm đã có hàng trăm bài ca dao viết lên vỏ bao thuốc là Gô- loa, lá bàng, lá chuối. Đủ các thể, các loại: thất ngôn bát cú, lục bát... Đêm đêm anh em ngồi quây quần lại, Chúc cò hương lên giọng ngâm nga cho cả trại cùng nghe. Hoan hô, vỗ tay như pháo. Rồi lại hát, hát bài "Kết đoàn" và bài "Bao chiến sĩ anh hùng", nhiều nhất. Bằng cố sức mở cái mồm bị đánh sưng vêu để hát thật to, đến chỗ... thì phục quốc tiến lên Việt Nam, gân cổ nổi chằng chịt, trông vừa thương vừa buồn cười.

Chân trái Chúc bị đánh tướt một miếng khá dài, đánh bạo lên xin thẳng cai ti thuốc đỏ. Nó cho, Chúc mừng như bắt được vàng, bỏ vào một chiếc lọ con, nút thật kín, để dành làm sổ bích báo đặc biệt. Còn vết thương, lão Học nhai cho ít nắm lá dấu, rịt vào rồi cũng đâm da non.

Tinh thần toàn trại trải qua một cơn thử lửa, đã trở lên rắn chắc, vững vàng hơn. Anh em ngẫm nghĩ càng thấy lời bác Ý thật là đúng: bồng bột, xốc nổi, chuẩn bị chưa chu đáo đã vội bạo động chỉ đi đến thất bại!

Chức càng thấy Bằng thật là một người dũng cảm, không có Bằng, nó đánh mình không chết cũng hóa ra người tàn tật. Bằng thấy Chúc tận tụy công tác, tha thiết tiến bộ, giặc nó hành hạ, người chỉ còn một nắm xương, nhưng lúc nào cũng vui vẻ. Nhiều lúc Bằng nhìn Chúc ngâm thơ, hát, tự nhiên Bằng rơm rớm nước mắt. Bằng nghĩ: không có anh em, không có anh Cả thì có lẽ mình đã giết thẳng Chúc cò hương mất rồi. Tiên sư bọn đế quốc, chúng mày gian ngoan lắm, có ngày ông bóp chết.

Chức và Bằng từ đây trở thành đôi bạn chí thân.

Du sung sướng nói với các đồng chí trong ban lãnh đạo:

- Không có anh Cả, suýt nữa chúng mình lái xe xuống Ma Thiên Lãnh.

Lão Học từ hôm đóng thuyền bị lộ, nó bắt xuống nấu bếp. Lúc nào đem cơm lên cho anh em lão cũng hỏi:

- Thẳng không kiêu bại không nản chứ? Thua keo này bày keo khác, sợ gì.

Anh em hầu hết đều nghĩ như lão, cũng có một vài anh tuyệt vọng, chán nản. Một đêm trời mưa to, lão kể chuyện vượt đảo cho anh em nghe:

- Đồi tôi đã ba lần tổ chức vượt đảo, nhưng so với các đồng chí khác trước đây thì chưa thấm vào đâu. Năm 1949 có một anh cán bộ Huyện ủy ở Nam bộ, một đêm trốn ra Hòn Bà cách đây 3 cây số. Chặt chuối rừng làm bè, lấy áo quần làm buồm. Đợi hôm gió to đồng chí cưỡi bè vượt bể. Ra đến nửa chừng, sóng đánh tan bè chuối, đồng chí ôm một cây chuối cứ nhắm mũi Cà Mau mà bơi. Từ Côn Đảo về đến mũi Cà Mau các đồng chí nhớ cho là 120 cây số. Sóng gió đưa đồng chí đi trên mặt bể không biết bao nhiêu ngày, đến một hôm cây chuối thối chìm xuống nước, đồng chí cũng mê man bất tỉnh. Nhưng khi cây chuối chìm thì hai chân đồng chí cũng vừa chạm đất. Nước đánh trôi dạt lên một cồn cát. Mặt trời nóng mắt, tỉnh dậy đã thấy mình nằm ở mũi Cà Mau. Năm ngoái có người ra đây cho biết, đồng chí đó hiện nay đang làm chính trị viên đại đội quyết tử quân ở ngoại ô Sài Gòn.

Năm 1950 một đồng chí du kích Sơn Tây trốn ra hòn Bảy Chạnh sống ở đây gần một năm trời, ăn lông, ở lỗ với một con dao cùn, đã đóng thuyền vượt bể và cũng đã về đến đất liền.

Năm 1951, có hai đồng chí bộ đội chủ lực đơn vị nào tôi không nhớ rõ, ăn cắp một chiếc xuồng tắm bể của trẻ con Pháp, chỉ ngồi vừa được hai đứa bé lên mui. Hai anh đánh chết thằng lính gác, lấy hai áo đi mưa kết lại thành buồm và vượt bể. Không biết có về đến nơi không.

Các đồng chí đó vượt bể đều biết chết 9 phần sống có một. Nhưng chẳng thà chết giữa bể rộng còn hơn chết trong cái đảo địa ngục này. Sống ở đây, mạng người có khác gì mạng chó.

Câu chuyện lão Học kể như một thùng xăng dội vào đồng lửa, kích động tinh thần anh em cao độ.

- Phải giải phóng Côn Đảo! Phải thoát ly Côn Đảo! Những tiếng này lúc nào cũng vật lộn, nhảy múa trong đầu óc mọi người. Nhưng thoát ly bằng cách nào? Đóng thuyền bè thì không được nữa rồi. Nhiều đồng chí đã phát biểu:

- Nếu không vượt được tất cả, đề nghị cho tổ chức vượt cá nhân như các đồng chí kia. Có chết đi chẳng nữa, cũng để cho bọn giặc nó thấy rằng: Chúng ta không phải là những người sợ chết, không có sức mạnh nào khuất phục được ý chí của người cách mạng.

Du nói với anh em:

- Chúng ta nên bình tĩnh hơn nữa, chúng ta có tổ chức, có lãnh đạo, có anh Cả, có cả một lực lượng lớn, nhất định năm phần sống mà thoát ly.

Tình hình khủng bố đã dịu bớt. Bọn lính gác ít đánh đập anh em hơn, vì thấy anh em làm việc rất chăm chỉ, siêng năng. Hôm kia thằng chúa đảo đổi tên cai ngục bụng chứa về và đưa đến một tên quân tây, trẻ tuổi, chỉ huy lính gác và tù.

Thằng quân này mới đánh nhau ở Triều Tiên về. Chí nguyện quân trung quốc, quân đội nhân dân Triều Tiên đã giã cho nó nhiều trận thất điên bát đảo, nên khối óc đen tối thực dân của nó cũng đã được mở mang ít nhiều. Qua nhiều lần nói chuyện với anh em, nó lắc đầu kính phục quân đội Triều Tiên. Khi nó biết phần đông anh em ở đây đều là quân đội nó cũng phải ngỡ? Sự thật đã cho nó rõ:

- Quân đội nhân dân nước nào chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc cũng đều anh dũng và bất khuất.

Hàng ngày nó cho nghỉ sớm hơn, cho tắm rửa tập thể dục buổi sáng. Du thấy tình hình có nhiều triển vọng, đề ra cho anh em thảo luận xem có cách nào đóng thuyền không? Song song với việc thảo luận kế hoạch, Du hội báo với ban đại diện xin tên quản cho khai phá những đám đất hoang xung quanh nhà để trồng trọt, nó đồng ý cho làm vào giờ nghỉ. Anh em ra sức phát cây, cuốc đất, đốt lá rụng lấy tro làm phân. Rau cải, xà lách nối nhau mọc xanh rờn. Những giàn mướp đọt non mơn mớn. Xin nó lên rừng bới những gốc dừa non về trồng quanh nhà.

Tên quản nó hỏi:

- Trồng dừa thì đến bao giờ mới ăn quả?

Anh em trả lời:

- Mười năm, mười lăm năm.

Nó ngạc nhiên:

- Các anh định ở đây lâu thế à?

Anh em trả lời:

- Vâng, chúng tôi định ở đây đến khi nào hết chiến tranh sẽ về.

- Tốt lắm, các anh không nên mạo hiểm trốn ra khỏi đảo này vô ích. Bao giờ hết chiến tranh, chính phủ Pháp sẽ cho tàu ra chở các anh về với gia đình vợ con.

Anh em cười thầm trong bụng: bao giờ hết chiến tranh cụ Hồ phái cụ Tôn đem tàu chiến của bọn Pháp treo cờ, kết hoa ra đón anh em về mới đúng chứ!

Anh em đã quàng vào mắt nó một tấm màn đầu tiên. Nó đinh ninh rằng anh em sẽ ở đây mãi. Đó là điều mong ước thiết tha của bọn cai ngục. Vì mỗi lần tù trốn bọn này phải mất lương, mất lon, và có khi vào tù.

Bằng sang quét dọn ở nhà tên cai ngục cũ, thấy có hai con chó mới đẻ nó vất lại, kêu quăng quăng thảm thiết. Bằng thương quá, bồng cả hai con về trại, xuống bếp lấy nước cơm cho ăn, săn sóc như người mẹ chăm con nhỏ. Hai con chó lớn dần, chạy loăng quăng khắp nhà sủa gâu gâu trông rất dễ thương. Cả trại thích hai con chó lắm, nó làm thêm vui cửa vui nhà, nhưng lắm lúc nhìn chó lại càng nhớ đất liền, nhớ làng xóm, quê hương. Nhiều bài ca dao lấy đề tài là con chó.

Lão Học cũng bàn chuyện chó. Lão tính nhảm: Cỗ lên thì có thể nấu giả cầy làm bữa tiệc xuất quân.

Chức không đồng ý:

- Ăn thịt nó thì ác quá, phải đem về chứ, nó làm người bạn thân của toàn trại.

Bồn cũng chen vào:

- Bạn thân hy sinh để chúng ta cải thiện sinh hoạt, đủ sức về đất liền, như thế mới thật là xứng đáng.

Bằng ngồi bệt xuống đất, vuốt ve đùa với hai con chó, ngừng lên, giọng chủ nhân:

- Các cậu bàn cãi nhau chả vào mục đích nào cả. Làm thật hay đem về đều do tới quyết định chứ? Mẹ đẻ nó đây kia mà.

Bàn chuyện nhó, chuyện về chán mới sức nhớ ra thuyền đâu mà về. Mọi người trở nên khó chịu, bứt rứt như đang đi trên con đường quang đãng bỗng hụt chân xuống hang sâu thăm thẳm.

Ngoài việc bắt tù làm đường, hàng ngày chúng phải đi ra một số để làm nhà ở. Một buổi sáng toán làm nhà đang đan sạp để nằm. Đồng chí Thê một nông dân đứng tuổi, có hàm răng đen chất phác, lúc nào cười cũng trình bày cả răng lẫn lợi. Thê làm xã đội trưởng một làng ven bờ biển bị bắt năm 1950, trong lúc đi đánh cá. Thê hai tay đan thoăn thoắt, nhưng óc còn nghĩ chuyện khác. Nhìn ra ngoài trời, sương mờ mịt, lẩm bẫm nói một mình:

- Trời mù này mà đi biển thì được lắm cá chim.

Nghĩ đến chuyện đi biển, chuyện đánh cá chim, Thê bỗng nhớ đến nhà, không biết bây giờ vợ con đang làm gì, chắc là khổ lắm. Gì mà không khổ, ngày còn mình ở nhà, hai vợ chồng làm quần quật, vợ đi hót phân, chồng đi đánh cá thuê suốt hàng tuần ngoài biển. Thế mà quanh năm vẫn bữa cháo bữa rau. Nhà ở không bằng cái chuồng lợn nhà người ta. Vợ Thê chỉ có hôm cưới mới được mặc cái váy lành, còn quanh năm vá chằng vá đụp, mới hăm bốn, hăm lăm tuổi mà đã già như quá ba mươi. Gì mà chả già, suốt ngày phơi dưới nắng, đi hết cồn hoang mả vắng, kiếm chắt máu mắt không được gánh dứt! Thê lại nghĩ đến hai con: con Hoe lên bảy vẫn ở chuồng, mắt toét viền vải tây điều, thằng cu lên hai suốt ngày bò lê bò càng ăn đất ăn cát, có hôm bốc cả dứt gà bỏ mồm. Ngày tết, con Hoe đòi may áo mới, hai vợ chồng nhìn nhau nuốt nước mắt.

Lẩm lúc Thê muốn bỏ nghề chài, làm nghề cày. Nhưng ruộng đâu mà làm, trâu bò cày cuốc đào đâu ra?

Rồi lại thêm nạn giặc đổ bộ, bay vây biển, đốt lưới, cướp thuyền, thật là trăm nghìn thứ khổ. Mình còn ở nhà, vợ con còn khổ như thế, huống hồ không có mình thì còn đói rách đến mức nào, lại chết đường chết chợ mà thôi.

Nghĩ đến đây một mối buồn nhức nhối thấm vào ruột vào tim.

Thê lại nghĩ đến phong trào du kích xã, không biết có còn khá như ngày mình ở nhà, hay lại tan rã cả rồi. Thôi thì giặc tha hồ hành hạ cướp bóc nhân dân.

Phải về! Sống chết cũng về để mà làm lụng nuôi vợ nuôi con, tổ chức xây dựng du kích giữ lấy làng lấy nước.

Thê bỗng ngừng tay lại, một tia sáng vụt lóe trong óc:

- Không đóng được thuyền bằng gỗ thì đan thuyền bằng nứa, miền biển vùng ta không ai làm thuyền bằng nứa, nhưng nghe ở Bình Trị Thiên thuyền toàn bằng tre, nứa có xấu hơn tre, nhưng chắc cũng được.

Ý kiến đột ngột của Thê được truyền đi khắp trại, làm mọi người chột tỉnh.

Có thể được lắm, nhưng ở Côn Đảo nứa bé và cũng ít thôi. Thiếu nứa đan bằng mây, mây có hơi yếu nhưng lão Học góp ý kiến làm khung thật chắc thì vẫn được. Toàn trại quyết nghị làm thuyền bằng nứa, một luồng gió phấn khởi tràn vào lòng mọi người. Ban đại diện xin tên quản đi chặt nứa để đan giường nằm. Ngày hôm đó anh em chặt gấp bốn ngày thường, thằng quản nó khen:

- Giỏi lắm! Chủ nhật sẽ cho nghỉ.

Anh em nghĩ thăm: Càng tốt, sáu tháng nữa mà sẽ mất lon.

Toán làm nhà có thêm sáng kiến: tất cả dụng cụ làm nhà sẽ làm dụng cụ cho thuyền. Cột nhà là cột buồm, rui là sào chống, vạt giường là bơi chèo.

Lão Học nấu cơm xong là đi bổ củi, nhưng kỳ thực để để bơi chèo. Có hôm đèo gần xong, thẳng quản nó đi đến, lão phải vội vàng bổ đôi thành củi. Tiếc chẵn mặt lại như miếng thịt sấp bỏ vào mồm bỗng rơi xuống đất. Lão cầm chiếc bơi chèo toác đôi năm xuống hố rác cho khỏi ngứa mắt.

Suốt nửa tháng liền đã đan xong một tấm mên thuyền, và đầy đủ tất cả dụng cụ, khung sạp, bơi chèo. Chỉ còn cạp lên nữa là hoàn toàn. Kết quả đó càng động viên tinh thần mọi người. Tấm mên thuyền vẫn xem như cạp để năm, lần này thì có một trăm thành Tú Mỳ cũng chịu bó tay. Lão Học vừa đun bếp vừa sáng tác ngay câu hò chèo đò:

Ai ơi xin chớ chủ quan

Bước đường tranh đấu gian nan còn nhiều

Làm xong mên thuyền, nhưng cạp thuyền ở đâu? Cất giấu chiếc thuyền thứ nhất vào chỗ nào để cạp chiếc thứ hai? Lại để ra một vấn đề khó khăn vào hạng nhất. Anh em đã húc phải núi đá. Du nhưc óc cũng chưa nghĩ ra cách gì. Lão Học bổ củi nghĩ đến thuyền giấu ở đâu mà riu chém phải tay. Bằng, thức có hôm quên cho hai con quý ăn. Thê, suốt ngày vò đầu bứt tai: Vô lẽ chịu à? Không có lý! Nhưng có lý đứt đi rồi, vì chưa ai tìm ra cách giải quyết. Bốn ngời cặm cụi đào lỗ chôn chân giường, bỗng nảy ra ý kiến: hay là đào ngay hầm bí mật, để cạp được một chiếc thuyền chở năm mươi người không phải là chuyện dễ. Phải rộng 4 thước, dài 8 thước, sau 1 thước 70. Đất ở đây đất cát, đào đến đâu sụt đến đó, lính canh chỉ cách nhà 10 thước. Khó lòng lắm!

Bốn ngời yên chống tay lên cằm nghĩ ngợi, tất cả những khó khăn ấy Bốn đã hình dung được cả rồi, nhưng Bốn tin có lối thoát. Bốn xưa là công nhân mỏ Hồng Gai, gần suốt 10 năm lăn lộn đào hầm, khai mỏ, Bốn cũng có ít nhiều kinh nghiệm. Muốn chắc chắn hơn, Bốn triệu tập số anh em công nhân mỏ lại mạn đàm. Trong lúc đó toàn trại thảo luận rất găng.

- Nên hay không? Một nửa nên, một nửa không. Nhóm công nhân sau một hồi trao đổi đã thống nhất ý kiến, Bốn đại diện nhóm, xin phát biểu ý kiến:

- Chúng tôi thấy cương quyết làm được. Đất này tuy khó đào, nhưng sẽ áp dụng phương pháp đào mỏ than, đào đến đâu chống đến đó. Gần suốt 10 năm sống với hầm với mỏ, chúng tôi cũng có ít nhiều kinh nghiệm. Anh em tin ở chúng tôi.

Niềm tự tin sắt đá của anh em công nhân đã làm vừa lòng mọi người. Du đề nghị tối mai đào thử. Sáng hôm sau xin tên quản lên rừng lấy gỗ về làm cọc chống, nó hỏi thì bảo là làm cọc giường.

Đêm hôm sau đào thử, lóe lên nhiều tia hy vọng. Hầm có vẻ vững chãi, bọn lính gác vẫn không hề hay biết. Nhìn xuống đoạn hầm tối om mới kiến trúc, anh em thấy phấp phới ánh sáng tự do.

Từ đó trở đi, đêm nào cũng đào từ 7 giờ đến 12 giờ đêm. Các đồng chí công nhân mỏ, anh em nào có sức khỏe đều xung phong vào kíp đào hầm. Bốn được chỉ định làm tổ trưởng. Bằng cũng có mặt ở kíp đào hầm, đào hăng và khỏe như lúc kiến trúc trận địa phòng ngự. Có nhiều đồng chí thấy Bằng đào liên tiếp không

ngủ tay liền nói:

- Bằng nghỉ tay một lúc, đưa xẻng tở thay cho kéo mệt.

Bằng vẫn đào hùng hục:

- Mệt gì, ngày tở còn ở đơn vị, hành quân đến chỗ bố trí phục kích có hôm hơn hai, ba giờ sáng, không kịp nghỉ mà thờ đã phân công đào hầm đặt súng máy, gặt phải đất đồi đào chảy máu cả hai bàn tay, còn gian khổ gấp mấy. Cậu kiếm cái xẻng đào thêm vào một tay cho chóng.

Ban ngày làm việc khổ sai quần quật, ban đêm đào hầm đến 12 giờ, ăn lưng leo nửa bụng, nhưng tất cả đều vui vẻ phấn khởi hơn bao giờ hết. Anh em đặt tên là hầm Giải phóng.

Càng đào sâu xuống càng gặp nhiều đá to, anh em càng vất vả, hòn đá nào to phải khiêng lên hầm, đào cát lấp xuống nền nhà. Trên đào, dưới đào, xúc cát, đổ cát lục cà lục cục. Nhưng công việc làm có tổ chức chu đáo nên hết sức nhanh chóng và bí mật.

Bốn càng tỏ ra xuất sắc và già dặn kinh nghiệm, sườn chống, miệng hầm vững chãi như thành. Bốn hàng ngày đi làm ít nói nghịch trên Bằng như trước. Lúc nào rảnh cũng hí hoáy vẽ xuống đất các kiểu hầm mỏ than, tính toán dự trừ số gỗ cần lấy thêm để làm sườn chống, trầm ngâm suy nghĩ như một nhà toán học. Chức gọi Bốn là kỹ sư mỏ. Cả trại cũng gọi Bốn là kỹ sư mỏ. Bằng từ đấy nể Bốn hơn, không hay cãi bướng, sinh sự với Bốn. Cả trại càng trở nên gần gũi thương yêu nhau như ruột thịt. Du mát lòng mát dạ như đang thấy đơn vị trời dậy trong mùa luyện quân lập công.

Lao động và chiến đấu để tìm con đường sống còn duy nhất đã gắn bó lấy mọi người. Một buổi sáng Chức lên cơn sốt nặng, thẳng quản cho nghỉ. Chức đến đề nghị với Du để Chức đi làm, Bốn ở nhà thay mình nằm ngủ, tối đủ sức đào hầm. Du khuyên mãi không được phải cho Chức đi làm việc nhẹ. Chức ngồi đập đá, mắt đỏ hoa vàng hoa tím, Côn Đảo quay tít như chong chóng.

Nhiều đồng chí sau đó hể ốm cũng làm như Chức. Anh em kịp đào hầm thay phiên nhau ở nhà ngủ, nên phần mệt mỏi cũng đỡ bớt.

Đất dưới hầm đào lên càng nhiều, không đem ra ngoài được, phải đổ ngay trong nhà. Nhờ đất cát chúng không biết mới cũ, nhưng nền nhà cứ tự dưng cao dần lên thế nào nó cũng nghỉ. Muốn che mắt chúng, anh em bí mật nâng cọc giường lên cao dần theo mặt đất, chẳng khác gì làm trò quỷ thuật.

Đến hôm chủ nhật, xin tên quản cho sửa sang nền nhà. Anh em lợi dụng đêm cát đổ bớt ra sàn. Rất khéo léo và hợp pháp, nên chúng không thể ngờ được. Tên quản vào trại chơi, nhìn quanh thấy ở đâu cũng bằng phẳng sạch sẽ, nó ngấm nghĩa một cách bằng lòng:

- Các anh thật là những người có tổ chức, có vệ sinh, tôi chưa từng thấy một đoàn tù nào như thế.

Lão Học làm bếp, đánh cặp của bọn lính vài con cá khô. Đêm đến nướng cho các đồng chí công nhân hầm Giải phóng ăn tấm bố. Cá mặn chát, những mỗi người nhắm một tý cũng thấy tình người.

Một đêm Bằng và một đồng chí nữa, khiêng một hòn đá to lên miệng hầm. Ít ạch gần mười lăm phút đồng hồ, vừa lên đến nhà, đá rơi trúng chân Bằng toác một miếng thịt. Bằng nghiến răng suýt kêu lên, tý nữa thì bọn lính canh nó biết. Đêm đó Bằng nằm ôm chân không dám rên, đau nhức buốt tận xương, nhưng không thể nào lên xin thuốc được. Lấy cớ gì mà xin? Đang đêm ngủ, làm việc gì để đến nỗi toác cả chân? Hay lại bảo với chúng là chúng tôi đào hầm bí mật để cạp thuyền? Bốn liền có ngay sáng kiến. Sáng mai đi làm, Bằng cố nhin đầu đi thật thẳng để xe đá, Bốn ngồi đục đá trên núi, nhìn quanh thấy vắng bọn lính gác, lăn xuống một hòn đá to. Bằng chạy đến chẹt chân vào hòn đá, kêu trời kêu đất:

- Ôi giờ ơi, đá đè phải chân tôi rồi, đau quá trời ơi!

Anh em và thằng cai chạy đấy, Bằng nhờ đấy hộ hòn đá, rút chân ra nhả nhó đau đớn, (mà đau thật), Bằng xin nó thuốc và bông băng. Thằng cai chỉ lấy thuốc đổ ra cho, và chửi:

- Đồ ngu như chó, mù hay sao mà để đá đè phải?

Bằng đau đứt ruột nhưng vẫn cười thầm: - Ừ tao ngu đấy, mà cứ việc bán cai ngu này mà ăn. Bằng cố năn nỉ xin chút thuốc đổ bỏ vào ông thuốc tiêm, đem về cho Chức làm bích bảo.

Một hôm đang xúm nhau vào một hòn đá thuộc loại kếp xù, vừa khiêng vừa thở rốc từng hồi. Ra khỏi cửa hầm, phân công một số anh em ngồi hát thật to để che lấp tiếng thở mệt nhọc, sợ tên lính gác nó nghe.

Thằng lính gác ở ngoài chỗ mồm vào trại, hét lên một câu gì không rõ, nhưng cuối cùng chỉ nghe: hòn đá to! Cả trại như ngừng thở, thôi bỏ mẹ rồi! Đúng là nó thấy chúng mình khiêng hòn đá to. Thất bại lần này nữa thì thật là cay đắng vô cùng. Anh em để hòn đá xuống, đứng sững nhìn nhau trong bóng tối, Bằng nóng nảy bực tức thốt lên:

- Lại tan ra khói à?

Không ai nói gì, chờ nó vào. Chờ sự thất bại quá đột ngột đến bóp chết tất cả công trình mồ hôi nước mắt của gần 100 người suốt một tháng nay. Nhưng một hồi lâu vẫn không thấy nó vào, hồi hộp quá! Hay là nghe nhầm. Nhầm thế nào được, cả trại cùng nghe thấy kia mà? Anh em cứ việc chôn đá xuống đã, tiếp tục đào, còn nước còn tát, mai điều tra sau. Thì ra nó bảo:

- Chúng mày còn hát to, ông ném một hòn đá to!

Nghe chẳng ra đầu ra đũa, cả trại được một mẻ hú hồn.

Đã đào được hơn 4 thước hầm, rộng 4 thước, sâu 1 thước 70. Đêm hôm đó vào quãng 9 giờ tối, dưới hầm tối như bưng, tổ đào hầm vẫn lặng lẽ làm việc. Chốc chốc gặp phải hòn đá to, chỗ đất cứng, máy lửa nháy sáng lên một tí rồi tắt ngấm. Những thùng cát đầy ăm ắp, chuyển lên miệng hầm nhanh thoăn thoắt. Anh em ở trên đón lấy rải ra khắp nền nhà. Cả tổ như tắm người trong cát, mồ hôi trộn với cát nham nháp khắp người. Không một tiếng nói, chỉ nghe tiếng xẻng, thùng cát lạo xạo, tiếng thở gấp rút, mệt nhọc. Bỗng nghe tiếng Bằng se sẽ:

- Thôi bỏ mẹ rồi các cậu ạ.

- Cái gì thế? Cái gì thế?

- Hòn đá to quá.

- Đào thêm vào xung quanh xem nào.

- Không bật lên được à, cố lên tí nữa xem nào?

Máy lửa bật sáng hầm, ánh lửa mờ mờ, thiếu không khí nhạt dần rồi tắt. Một hòn đá rất to, cao gần một thước, và rộng gần hai thước. Không thể đào thêm được nữa, cả tổ quệt mồ hôi trán thở dài. Bằng cau mặt nhìn hòn đá:

- Sao mà trông nó có vẻ ngang ngạnh đầu bò đầu bươu đến thế? Cái của này ít nhất cũng đến 20 cân bịch phá.

Một anh đập đập vào hòn đá, lắc đầu:

- Sao mà lắm khó khăn thế, không đẩy được hòn đá này đi, hằm đành bỏ dở.

Bốn bỏ xẻng xuống, lên báo cáo với Du:

- Gặp hòn đá to quá không tài nào lay chuyển nổi.

Du hỏi Bốn:

- Có thể huy động thêm anh em xuống bốc lên không?

Không ăn thua, vì hòn đá này nặng hàng tấn. Anh em chui xuống hằm bật máy lửa xem, tất cả đều trở lên lè lưỡi:

- Có trời mà khiêng, to như quả núi.

Du cầm máy lửa, soi chung quanh chân hòn đá, nhìn trước nhìn sau, lông mày nhíu lại:

- Không thể đào lui, đào tới được vì hòn đá nằm ngay chính giữa nhà.

Tổ đào hằm đã chui lên hết, lão Học rót nước nấu với cơm cháy cho anh em uống:

- Uống gáo nước cho mát ruột đã, cứ từ từ thế nào cũng xong.

Bốn uống cạn một gáo nước đầy, nói với Du:

- Đề nghị anh cho anh em thảo luận xem có sáng kiến gì không?

Du cũng nghĩ như Bốn, chỉ có trí tuệ tập thể mới giải quyết nổi vấn đề này. Anh em rì rầm mạn đàm, kể cách này, người cách khác, nhưng cuối cùng đều đi đến chỗ giải quyết: bí! Bằng năm xoài ra sạp, suy nghĩ chán cách, chẳng ra đâu vào đâu:

- Hay là bỏ quách đi, tìm cách khác cạp thuyền vậy.

Mười một giờ đêm vẫn chưa có một tia sáng nào. Chúc cò hương đang nằm bồng ngời nhóm dậy:

- À tôi có ý kiến, đào một cái hầm bên cạnh rồi đẩy hòn đá vào đấy.

- Nếu đẩy được hòn đá ấy thì còn nói chuyện gì nữa?

Tiếng nhiều người xì xào phản ứng.

Bốn đứng phắt dậy:

- Do ý kiến đồng chí Chúc, tôi nảy ra sáng kiến đào một cái hầm to ngay dưới chân hòn đá, xong sẽ đào sâu vào chân, hòn đá hồng chân sẽ tụt xuống hầm.

- Ý kiến hay lắm, hoan hô kỹ sư mỏ. Bằng âm lượng Bốn nhắc cao lên rồi đặt xuống:

- Ai đẻ ra cậu mà lắm sáng kiến thế.

Du cũng thấy người nhẹ nhõm, vui vẻ cười:

- Giai cấp công nhân đẻ ra cậu ta đấy.

Đêm hôm đó đào đến 4 giờ sáng thì dọn xong hòn đá. Chỉ ngủ được một giờ là phải dậy đi làm khổ sai, nhưng ai nấy mặt cũng tươi tỉnh, hớn hờ như vừa nghe tin chiến thắng.

Hầm đào càng rộng, đi ở trên nếu tính thì có thể biết ở dưới đất trống, mà cái tinh thì bọn mật thám tìm tòi trên đảo này không thiếu. Nhưng vỏ quýt dày có móng tay nhọn, anh em đã có cách bịt mắt chúng nó. Đến chủ nhật, xin tên quản giáo cho đi gánh sỏi ở bãi bể về rải nền nhà cho sạch sẽ. Nó đồng ý, cả trại kéo nhau đi hết, chỉ còn lại một mình lão Học ở nhà nấu cơm dưới bếp. Hai con chó nuôi tháng trước, bây giờ đã lớn như thôi, bắt được cả chuột rất to, thấy cả nhà đi vắng, hai con chó kéo nhau đi đào hang chuột, đào ngay trong nhà. Đào thế quái nào lại trúng phải nắp hầm bí mật, khung gỗ dần dần lộ ra, chúng thấy lạ nên càng đào hăng. Tên quản ngục ở nhà trên một mình nên cũng thấy buồn, tìm xuống trại tù chơi với chó. Lão Học ngồi dưới bếp nhìn thấy, liền nghĩ: anh em đi hết không biết có để cái gì lộ không. Lão lại nghĩ: chắc là không có gì đâu, anh em cẩn thận lắm. Nhưng lão vẫn áy náy không yên lòng, liền bỏ bếp vòng ra sau vào trại. Lão trợn mắt, tái mặt, hai con chó đào bật cả naows hầm, có vẻ phấn khởi lắm, lại còn sủa tướng lên nữa. Lão đá chó, lấp lại vừa khóa kín miệng hầm thì tên quản cũng vừa vào. Lão bình tĩnh quay ra gạt đầu:

- Chào "xếp".

Tên quản cũng gạt đầu, và quay lại chơi với hai con chó. Lão Học vẫn không dám trở ra, vờ đứng lại quét dọn chỗ nằm. Lão trừng mắt nhìn hai con chó, giận dữ:

- Mà y định làm chó săn phản chủ thì ông bóp chết.

Hai con chó như trêu tức lão, phớt đều quay lại chơi với tên quản.

Anh em gánh sỏi về rải khắp nhà. Tên quản bảo:

- Các anh phải nghỉ để mai có sức mà làm việc chứ.

Anh em cười đát:

- Cố làm cho đẹp để hôm nào ông Tư xuống khám.

Nó gạt gù bằng lòng:

- Các anh rất chu đáo.

Chờ nó ra khỏi, lão Học kể lại chuyện ban nãy, mọi người tưởng như trên núi lặn xuống vực bỗng được kéo lên.

Đây cũng là một bài học quý, chủ quan khinh địch thì có ngày thất bại đau đớn. Ai lại đi cả, không để một móng nào ở nhà.

Suốt ngày hôm đó, chỉ trừ bữa ăn, anh em gánh sỏi rải khắp nhà dày hơn một gang. Tha hồ cho mật thám tìm, chó đào, đi ở trên dù tinh mấy cũng không thể biết được.

Sau 30 đêm liền làm việc, chiếc hầm Giải phóng đã hoàn thành, rộng 4 thước, dài 8 thước, có thể chứa được hai chiếc thuyền đã cập xong. Bằng đêm nào cũng trọt xuống hầm ngồi một tí, nó khoái khoái, thích thích khó tả quá!

Đêm thứ 30, anh em cuộn tròn mên thuyền lại cho xuống hầm. Phân công hai đồng chí gác cửa, một số ngồi ử trên hát, các đồng chí khỏe đưa thuyền xuống. Du đứng ở cửa hầm ho hai tiếng làm nhịp. Bí mật và im lặng đến nỗi có nhiều anh ngồi cạnh hầm không biết thuyền đưa xuống lúc nào.

Ngoài số đào hầm, những anh em nông dân, chài lưới, đan lát thạo, thành lập một tổ đan thuyền do xã đội trưởng Thê phụ trách.

Tổ đan thuyền hàng ngày làm việc tới tấp, thách thức thi đua với tổ đào hầm làm nhanh, làm tốt, làm bền. Thê suốt ngày khom lưng trên tấm mên thuyền, thềm thuốc lào cũng không kịp hút.

Công việc này có tính chất công khai và hợp pháp, nên tha hồ phát huy văn nghệ. Hát cò lả, hát ví, quan họ, làm ca dao, kể chuyện tiểu lâm. Không ngờ Thê biết rất nhiều chuyện tiểu lâm, nhiều chuyện cũng tục, nhưng anh em cười chảy nước mắt, nước mũi. Thê lẩm lúc phải gắt lên:

- Cười gì mà cười lăm thế bỏ cả công việc. Nhưng gắt xong Thê cũng bò lăn ra cười. Năng suất tăng lên gấp ba. Bọn lính da đen vào chơi, anh em chỉ mên thuyền hỏi:

- Có tốt không?

Chúng nó gật đầu: tốt lắm!

Chúng nhờ anh em đan hộ sạp năm, anh em vui vẻ nhận lời ngay. Như thế càng dễ đi lấy gỗ, lấy nứa, và nó càng tin. Mạn thuyền to quá không vừa giường, phải bẻ quặt xuống chân. Thằng quản thấy thế nó hỏi:

- Đan rộng thế làm gì?

Anh em trả lời:

- Mùa mưa sắp đến rần rết hay vào nhà, đan thế này để ngăn luôn cả rần rết.

Chúng nó thấy cái gì lạ cũng hỏi. Vì thế nên anh em phải tìm tất cả những cái gì nó có thể hỏi được đặt sẵn câu trả lời. Câu trả lời phải được tập thể xây dựng mới được đưa ra dùng.

Sau một tháng công tác, ban lãnh đạo tổng kết thi đua, rút kinh nghiệm, ưu khuyết điểm vạch kế hoạch tháng sau. Các tổ bình bầu đã chọn ra nhiều điển hình xuất sắc. Bốn, Bằng, Thê được toàn trại biểu dương.

Ngoài hai tổ đào hầm và đan thuyền, còn một tổ làm buồm và vải bọc thuyền. Tổ này gồm những anh em thợ máy, anh em yếu. Tất cả các thứ quần áo tốt nhất của từng người đều tập trung lại hết, chỉ để lại mỗi người một bộ rách rưới nhất. Cũng có anh lo: mưa rét lấy gì mà mặc? Nhưng suy nghĩ lại mới biết là lo vớ vẩn, mùa rét đã về đến mũi Cà Mau rồi, còn lo gì áo quần?

Du gọi báo cáo lên Đảo ủy, anh Cả phát động một phong trào quyên áo quần trong toàn đảo.

Anh em toán Đầu Mom có nhiệm vụ đưa áo quần quyên được về Đầm. Việc đưa áo quần cũng phải hết sức cẩn thận bí mật, không cũng rất dễ lộ. Bọn mật thám rất nhiều kinh nghiệm về vấn đề áo quần.

Mỗi buổi sáng đi làm, một người mặc hai bộ áo quần. Đến giờ ăn cơm trưa, vờ đi đái đi ỉa, đến trút áo quần vào một chỗ đã quy định. Một tổ chức đặc biệt phụ trách chuyển áo quần về Đầm. Một người đi xích hầu dò đường, hai người khiêng áo quần, lần theo ven biển lờm chờm vỏ sò vỏ trai, sắc như lưỡi dao cạo. Trèo lên một cánh rừng, cách trại anh em ở chừng 600 thước, để áo quần vào một hang đã báo trước. Hàng ngày anh em ở Đầm đi lấy nứa lấy củi, ra hang đá, lấy áo quần bó vào nứa vác về.

Trong một tháng, số áo quần tập trung lại được 700 bộ. Nhiều đồng chí ở lao cấm cố, trước giờ hấp hối, được tin quyên áo quần để tổ chức vượt đảo, liền rút chiếc khăn bông độc nhất để lót nằm, gửi về và nhắn với anh em:

- Chúng tôi sắp chết rồi, các đồng chí cố về, chiến đấu trả thù cho chúng tôi!

Lời trăng trối của người sắp chết, khắc sâu vào lòng. Ý chí quyết tâm vượt đảo càng nóng bỏng sôi sục. Du luôn luôn nhắc nhở:

- Chúng ta không có quyền phụ lòng những người đã mất!

Tổ buồm vải làm việc vào giờ nghỉ trưa, lấy tư cách là khâu vá áo quần. Không có kim, đã có anh em công nhân lấy thép đục lỗ, mài nhọn, làm thoăn thoắt như máy. Thiếu chỉ, lấy giầy điện thoại tước lớp vải bọc ngoài, ngâm vào nước sôi, cao su rửa ra còn trơ lại chỉ, bền và đẹp không kém gì chỉ mỏ neo. Bọn lính da đen thấy anh em khâu vá, mang quần áo rách và kim chỉ đến nhờ, đó cũng là một nguồn tiếp tế kim chỉ. Một hôm, một đồng chí đang xé một cái quần kaki mới tinh để khâu, thằng lính da đen nó hỏi:

- Quần mới thế kia sao lại xé đi?

Đồng chí này cũng nhanh trí trả lời:

- Xé để làm hai chiếc quần đùi.

Nó bảo: "đế đấy", và hùng hục chạy về nhà lấy một quần cụt và một xì líp đã rách, đen như giẻ lau bát, đòi đổi lấy cái quần mới tinh. Tiếc méo mặt lại nhưng cũng phải nở nụ cười thiện chí, ngâm kí ninh vàng đưa cho nó.

Vải có rồi nhưng còn phải có thứ gì để trát vào cho khỏi ngấm nước. Nếu có sơn thì rất tốt, nhưng ở nơi chớ ăn đá gà ăn muối này thì đảo đâu ra của quý ấy. Lại họp, lại thảo luận và lẽ tất nhiên tìm ra cách giải quyết: lấy dầu "luyn" trộn với vôi và bao gai xé nhỏ quét thật nhuyễn, có thể thay sơn được. Không có "luyn" phải thay bằng dầu nấu ăn. Mỗi bữa ăn, cả trại chúng chỉ phát cho một bát dầu, lão Học cẩn thận rót vào chiếc ống tre. Chỉ còn đọng nhất một tí chất nhờn, chất béo ấy anh em cũng nhịn nốt.

Tất cả cho vượt đảo! Nhân tài vật lực đều dốc vào ghe thuyền!

Thê làm xong chất sơn, trát thử vào một tấm vải, bỏ xuống chỗ sóng đánh mạnh xem có bền không. Ba ngày sau vớt lên, rất khá, có thể chịu đựng được về đến đất liền. Nhưng dầu không thể nào đủ để trát vải bọc cả năm chiếc thuyền. Mặc dầu lão Học tẩn tiện, bòn mót, quý từng giọt dầu như vàng, cũng chỉ đủ được hai chiếc mà thôi. Du báo cáo tình hình lên anh Cả và toán Đầu Mom xem có cách gì giúp đỡ không. Toán Đầu Mom được tin ấy cũng bí, vì anh em ăn ở bếp chung toàn đảo, không thể nào lấy dầu gửi về được. Suy nghĩ mãi mới sực nhớ ra nhựa rải đường có thể thay được sơn. Nhưng nhựa rải đường lại do một số công nhân sở lực lộ của Pháp phụ trách, làm thế nào để xin được? Anh Cả sau một hồi thảo luận với ban lãnh đạo, quyết định liên lạc với anh em công nhân xin nhựa rải đường. Một số anh em phát biểu:

- Nhỡ họ lại báo cho Pháp thì làm thế nào?

Nhưng anh Cả quả quyết nhất định anh em không bao giờ báo cho giặc. Giai cấp công nhân bất kỳ ở đâu, trường hợp nào cũng tốt, trung thành, yêu nước và đáng tin cậy. Anh cử một đồng chí trong ban lãnh đạo đến thuyết phục công nhân xin nhựa rải đường.

Hai hôm sau Du cho người ra hang đá, xem trên kia có gửi gì về cho không. Anh em đem về hai bánh nhựa rải đường và một bức thư viết bằng bút chì, chữ nguệch ngoạc:

"GỬI NHỮNG NGƯỜI CON DŨNG CẢM CỦA TỔ QUỐC.

Chúng tôi một số công nhân nấu dầu rải đường trên đảo, tiện tặn bột xén gửi về tặng các đồng chí hai bánh dầu. Anh em tin ở chúng tôi, công nhân không bao giờ phản lại giai cấp, phản lại Tổ quốc. Chúng tôi sẽ tiếp tục gửi thêm để góp sức.

HỒ CHỦ TỊCH MUÔN NĂM!".

Đọc bức thư cho anh em nghe, cảm động và vui mừng đến chảy nước mắt. Bốn và đồng chí nữa, lấy tôn gò một chiếc thùng nấu dầu. Tối đến đem xuống hầm bí mật, mùi nhựa rải đường bốc lên nồng nặc, ngạt thở không chịu được. Sau phải đưa lên nhà. Lấy chiếu che xung quanh, lão Học lấy cá khô, giẻ rách đốt lên pha loãng bột mùi nhựa, bọn lính có người thấy bảo là nướng cá khô. Dầu sôi sùng sục nhưng đến khi tắt lửa thì tự nhiên đặc quánh lại, không tài nào quét được vào vải. Bằng ngòi xỏ cạnh thùng dầu, lấy que chọc chọc:

- Quái thật, sao nó lại dở lắm chứng thế này?

Du vắt óc suy nghĩ mãi chợt nhớ ra: thôi đúng rồi, phải có dầu xăng đổ vào, nhựa mới không đặc lại. Anh em càng băn khoăn kiếm đâu ra dầu xăng bây giờ, lại phải chờ ngoại viện thôi. Trưa hôm sau, ba đồng chí ở Đầu Mom xe bánh về, đem theo hai ống nửa lớn đầy mạp dầu xăng. Các đồng chí cho biết: Các đồng chí công nhân đêm qua đã trèo tường vào kho của nó lấy trộm dầu xăng. Bọn lính canh rất gần ở đấy, nếu thấy chúng có thể bắn chết tươi ngay. Nhưng các đồng chí không từ chối một sự hy sinh nào để giúp anh em vượt đảo. Du thay mặt toàn trại gửi lời về:

- Chúng tôi rất cảm phục tinh thần anh dũng và tận tâm của các đồng chí, chúng tôi hứa quyết tâm hơn nữa.

Từ đây đêm nào anh em cũng hì hục nấu dầu, quét vào vải. Các tổ vẫn tiến hành song song đều đặn. Tổ đào hầm đã xong nhiệm vụ, quay sang làm phao. Lấy tôn gò từng chiếc thùng vuông, sáu chiếc bó thành một bó, có mên nửa bọc ngoài, anh em gọi lóng là bó cốm. Tấm mên nửa để bọc bó cốm, anh em đan sẵn dựng quanh giàn mướp làm hàng rào. Thằng quản nó khen:

- Hàng rào giàn mướp mác các anh làm đẹp như rào vườn hoa.

Đêm đến, trong trại rộn ràng như một công binh xưởng. Một thứ rộn ràng rất bí mật, không có một ánh lửa, một tiếng nói.

Bọn lính gác nó bảo nhau:

- Đạo này chúng nó không hát hò gì và đi ngủ rất sớm.

Qua gần 5 tháng đã làm xong 5 chiếc thuyền. Hai chiếc đã cạy xong yên chí nằm dưới hầm Giải phóng, ba chiếc nằm ở trên đủ khung, sạp, lạt, mây khi nào đi chỉ cần 2 tiếng đồng hồ là cạy xong. Những người phụ trách cạy thuyền được phân công và tập dượt rất tỉ mỉ. Đứng ở đâu, lấy cái gì, buộc bao nhiêu mỗi lạt, từng người phải nhớ và học thuộc lòng.

Hôm cuối cùng hoàn thành công tác thuyền buồm, trời mới chập choạng tối, anh em bật nắp hầm để sửa soạn lại hai chiếc thuyền. Một thằng cai tây ở ngoài xông xộc bước vào nhà, không biết vào làm gì nhưng làm cả trại lạnh tóc gáy. Du nhanh như cắt đứng lên làm như vô tình, chắn ngang trước mặt nó, bắt tay và chào hỏi vui vẻ:

- Trong này tối và muối nhiều lắm, tôi dẫn ông ra xem giàn mướp, nhiều quả và có quả rất to. Nó theo Du ra giàn mướp, Du tán hươu tán vượn một hồi, rồi ngắt cho hai quả to nhất. Lão Học trong bếp nhìn ra, nheo đôi mắt. Hai quả mướp định nấu với thịt chó thế là đi đời nhà ma. Lão tặc lưỡi quay vào bếp, tiếc như ai vừa ngắt một khúc ruột.

Song song với việc đào hầm, làm thuyền, Du tổ chức toàn trại học quân sự. Một đêm toàn trại họp, Du đã thông tư tưởng sợ vũ khí, phân tích lực lượng ta và địch.

- Địch có 30 tên, phần đông là lính da đen. Khỏe mạnh, trang bị toàn bằng tiểu liên và súng trường Mỹ. Chúng ta có 97 người, hai tay không, ốm yếu bệnh tật, nhưng chúng ta có tinh thần dũng cảm cách mạng, quân đội và Đảng đã rèn luyện cho chúng ta. Chúng ta có chí căm thù như lửa cháy đã nung đốt đầu óc suốt gần một năm nay. Các đồng chí ở lao cấm cố, tử hình, 9000 đồng chí đã bị giặc giết ở đảo, tất cả người sống và người chết đang trông cậy vào ta.

Chúng ta có đầy đủ tinh thần, bí mật, giành hoàn toàn chủ động chúng ta nhất định thắng, chúng ta nhất định xứng đáng là con đẻ của quân đội nhân dân, con đẻ của Đảng.

Giọng nói của người đại đội trưởng biệt động vô cùng sắt đá và tin tưởng. Du cũng thấy bồi hồi, say sưa, tưởng như đang nói với đơn vị trước giờ xuất kích. Tất cả giơ tay thề cương quyết chiến đấu đến hoàn toàn thắng lợi. Du chọn một trung đội, những đồng chí từng chiến đấu, chủ lực, địa phương, du kích làm trung đội mũi nhọn. Hàng ngày lợi dụng buổi sáng tập thể dục, học võ "diu đô", đánh vật, đánh giáp lá cà. Bọn lính và cả tên quản thấy anh em vật nhau, cười khúc khích. Bồn, Bểng khá và nhanh nhất. Bồn được đề bạt làm tiểu đội trưởng, Bểng được đề bạt làm tổ trưởng. Bểng nhận nhiệm vụ tổ trưởng vừa mừng vừa lo. Mừng vì thấy mình ở tù mà cũng tiến bộ, nhưng lo vì thấy trách nhiệm rất nặng nề. Bểng nghĩ: tổ trưởng là phải như anh Mít tổ trưởng của Bểng ngày còn ở đơn vị, luôn luôn thương yêu dìu dắt anh em như người anh ruột, lúc chiến đấu phải anh dũng xung phong dẫn đầu toàn tổ, gặp khó khăn gian khổ phải gương mẫu chịu đựng. Suy nghĩ một hồi Bểng quả quyết: Phải làm được như anh Mít, thế mới xứng đáng được gọi là quân nhân cách mạng tiến bộ không ngừng.

Kế hoạch phân công 3 người phụ trách 1 thắng. Tổ của Bểng được đặc trách thắng "Lơ Gờ-rô", một thắng lính da đen to và khỏe nhất. Bểng chỉ mới ngang ngực nó, nhưng Bểng tin thế nào cũng ăn. Những trận chống càn ác liệt của đồng bằng Bắc bộ đã thử thách Bểng nhiều. Nó to thật, nhưng cũng chỉ nhỉnh hơn thắng đội tây mình quật chết năm nọ chứ mấy.

Chức sau ngày bị thi hành kỷ luật, đã tỏ ra tích cực và có nhiều tiến bộ. Tuy Chức gầy yếu nhất trại nhưng luôn luôn cố gắng trong mọi công tác, nhất là công tác chính trị. Anh em lại tín nhiệm bầu Chức làm tổ trưởng câu lạc bộ. Gần một năm nay, Chức bận rộn suốt ngày, đốc thúc anh em làm bích báo, ca dao động viên thêm tinh thần quyết chiến quyết thắng của toàn trại: Từng người viết lại tội ác của giặc trên Côn Đảo, những thủ đoạn độc ác tàn bạo của bọn thống trị ở các sở mật thám. Tất cả những tội ác này sẽ đem về, gửi ra Hồ chủ tịch, Trung ương Đảng tố cáo trước thế giới. Anh Cả chỉ thị: "Vấn đề này rất quan trọng, phải làm cho bằng được. Tài liệu văn nghệ cũng là một thứ vũ khí lợi hại đánh vào đầu địch những đòn chí tử".

Tổ khâu vá khâu cho Chức một chiếc túi vải để bỏ tất cả tài liệu vào. Anh em công nhân sở nấu dầu lại gửi về cho mấy thếp giấy trắng và một ít mực tím. Chức giữ gìn nâng niu như của quý.

Có một yêu cầu cấp thiết của toàn trại mà có lẽ là yêu cầu khó nhất: Vẽ một bức ảnh Hồ Chủ tịch để đem về đất liền. Được tin chúng ta về, thế nào đồng bào cũng ra đón, chúng ta sẽ đưa cao ảnh Bác lên và nói cho đồng bào rõ:

- Chúng ta tuy xa Tổ quốc, xa đồng bào, xa Hồ Chủ tịch, sống dưới nanh vuốt của kẻ thù, nhưng không bao

giờ quên Hồ Chủ tịch, quên đồng bào, quên Tổ quốc.

Cũng có một vài đồng chí như Chức, Bốn và mấy người nữa biết vẽ. Các đồng chí này xưa kia ở đơn vị cũng hay vẽ ảnh Bác Hồ để tặng đồng bào, hay vẽ vào trang đầu những cuốn sổ tay đẹp nhất của mình. Nhưng bây giờ không có ảnh Bác để xem thì làm thế nào vẽ được. Ước gì có một tờ giấy bạc 50 đồng thì sướng biết bao nhiêu. Khó quá, nhưng tất cả anh em đều nói:

- Gần 6 tháng nay gặp bao nhiêu khó khăn, chúng ta đều vượt qua tất cả. Khó khăn lần này nhất định phải khắc phục. Đề nghị anh em có khả năng họa sĩ cố lên.

Lão Học không nói gì, lên rừng lấy nửa thật già, hì hục làm khung ảnh Bác, lấy mảnh chai chuốt sáng như ngà. Lão nói:

- Các đồng chí họa sĩ cố vẽ ảnh Bác thật đẹp đi, khung tôi sắp xong rồi đấy.

Tổ họa sĩ quyết định vẽ thắm, chúng ta vẽ ảnh Bác bằng trí nhớ với tất cả lòng thương yêu quý mến vô bờ của chúng ta.

Ngày chủ nhật, Du phân công hai đồng chí gác cửa và đề nghị anh em hết sức im lặng, nhường hẳn một góc rộng cho tổ họa sĩ. Người nghệ sĩ ở đây được kính trọng hơn ở đâu hết. Chức lấy một áo trắng mới nhất, đo vừa vặn khung của lão Học, vẽ bằng mực tím của các đồng chí công nhân cho. Tổ họa sĩ ngồi im như những pho tượng nhắm mắt lại cố hình dung nét mặt thân yêu hiền hậu của Bác. Vẽ phác lên giấy, mỗi người thêm bớt một chút, đưa ra cho tất cả anh em phê bình. Anh em góp ý kiến rất sôi nổi.

- Trán Bác cao và rộng hơn nữa. Mắt Bác phải sáng hơn. Râu Bác thưa quá. Mồm Bác nghiêm quá, phải vẽ thật hiền như đang nhìn chúng ta và sắp sửa cười. Ấy thế, đúng lắm, giống lắm, giống rồi.

Anh em thấy giống là phải, vì trong mắt của từng người đã sẵn có hình ảnh vị lãnh tụ kính yêu. Lão Học muốn thật chắc chắn giống hơn nữa, đề nghị viết ngay ở dưới chữ Hồ Chủ tịch muôn năm. Tất cả đều tán thành ý kiến của lão.

Chiều hôm thứ tư, Chức thay mặt tổ họa sĩ báo cáo kết quả. Chức đứng lên giương, kính cẩn trang nghiêm đưa ảnh Bác lên cao quá đầu. Cả trại dừng nghiêm, người nào tim cũng đập mạnh, tay chân nóng ran ran. Hai năm hay mới lại được thấy Bác! Nhiều đồng chí nước mắt long lanh trên má. Không ai bảo ai cùng hát to bài "Hồ Chủ tịch muôn năm".

Chi thị của anh Cả đưa về phải học tập chính sách tù binh và kỷ luật chiến trường. Anh viết thư căn dặn rất tỉ mỉ:

- "Bọn lính da đen, cai tây, mật thám là những kẻ thù đã đánh đập hành hạ chúng ta rất nhiều, anh em chúng ta ai cũng căm uất sôi sục nhưng lần này tuyệt đối không được trả thù. Dù ở đâu, trường hợp nào cũng phải triệt để chấp hành chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch, giữ vững bản chất tốt đẹp cao quý của quân đội nhân dân. Không giết, không đánh kẻ thù đã hạ súng đầu hàng, không được lấy của giặc dù chỉ là một viên thuốc sốt. Đặc biệt lính da đen, phải thấy đó là những người cùng giai cấp bị lừa phỉnh, bắt buộc, ta phải tích cực tranh thủ giáo dục họ trở thành những người tốt.

Một mặt khác nếu chúng ta đánh lính, giết lính sẽ rất tai hại cho những đồng chí chưa thoát được. Chúng sẽ giận cá chém thớt, đổ tất cả thù hằn lên đầu anh em ta."

Suốt một tuần học tập, từng tổ lúc đi làm, giờ nghỉ, tranh thủ mạn đàm, liên hệ đối chiếu tư tưởng sai lầm của mình từ trước đến nay. Anh em càng hiểu rõ và thấm nhuần.

Ca dao, thơ báng súng dạt dào như nước thủy triều. Không khí rộn rịp như đang chuẩn bị một trận đánh lớn.

Bàng mãi đâm đá và thảo luận, húc phải tên "Lơ Gờ-rô" đứng cạnh, nó giáng một báng súng xuống lưng đánh úp, Bàng đau quá tái mét mặt lại, vẫn tiếp tục đâm. Chờ nó đi, Bốn hỏi Bàng:

- Nó đánh cậu đau thế cậu nghĩ thế nào?

Bàng dận chiếc đầm đánh chát xuống mặt đường, giận dữ:

- Tiên sư nó còn nghĩ thế nào nữa. Đến hôm ấy ông cho biết tay.

Bốn nói:

- Cậu định giết nó à, thế là cậu quên mất chính sách, quên lời anh Cả dặn rồi à.

Bàng bị bắt đúng tâm lý, nhưng cố chống chế:

- Tớ bảo cho nó biết tay, nghĩa là tớ sẽ trói nó thật cẩn thận đấy chứ.

Chức cười ý nhị:

- Gớm, cậu Bàng lái xe qua cái "cua" khó thế mà không sợ tróc à?

Bàng đỏ mặt nhận lỗi:

- Thôi tớ khuyết điểm rồi, chính trước đây tớ cũng một lần phạm chính sách tù binh, bị phê bình trước toàn đại đội. Suốt ngày hôm đó tớ ăn không được cơm, và thề nguyện với tổ là từ rày về sau quyết không phạm nữa, không ngờ...

Bốn tiếp:

- Không ngờ chúng nào vẫn tậ nấy chứ gì.

Bàng gật gật:

- Thôi tớ khuyết điểm lắm rồi, quyết tâm sửa chữa.

Bốn, Chức, Bàng vui vẻ cười vang.

Trưa hôm nay Du đang ngồi ăn cơm, vừa suy nghĩ bố trí thêm về trận đánh thật chắc chắn, tên quản đưa cho ban đại diện một phong thư và bảo:

- Thư của tù nhân.

Một anh cầm xem, phong thư đã có đóng dấu kiểm duyệt của sở mật thám:

- Thư của đồng chí Phan Du, số tù 505.702.

Du đứng dậy ngẩn người, thư của ai gửi nhỉ. Du không thể nào đoán ra được. Du chạy đến lấy thư, đọc chữ đề bì, hai tay bỗng run run, môi mím chặt, như đang cố nuốt một cái gì. Bỗng chạy lại:

- Ai gửi thư cho anh thế?

Du như không nghe thấy, yên lặng. Bỗng tò mò ghé vào phong bì xem, lăm lăm đọc:

- Người gửi: Nguyễn Thị Thơm. Du rút ra một bức thư ngắn, nét chữ mềm mại nắn nót của một cô gái.

Anh Du ơi,

Em hiện giam ở khám Chí Hòa. Sau lần gặp anh... em bị kết án tử hình, rồi hạ xuống chung thân. Em mấy lâu đình ninh anh đã chết, không ngờ hôm qua gặp một người ở ngoài ấy vào, bảo anh vẫn sống và giam ở Côn Đảo. Em mừng quá viết thư cho anh. Muốn nói nhiều nhưng không biết nói gì. Vì lý do gì chắc anh cũng rõ. Chế độ nhà tù ở đâu cũng giống ở đâu. Đạo này em yếu lắm, bao giờ mới được gặp nhau. Anh Du ơi.

Em của anh,
Nguyễn Thị Thơm

Du đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, môi cắn chặt lại cho khỏi bật ra tiếng khóc. Du rít lên như đang nói trong một cơn mê:

- Khóc là hèn! Chỉ có trả thù và trả thù. Dư đưa ngón tay giữa lên nhìn chiếc nhẫn bằng sừng có khắc chữ T.

Một kỷ niệm đầy máu và nước mắt đã diễn ra cách đây hơn một năm, Du cố quên nhưng hôm nay bỗng đột ngột hiện lên làm Du không kịp trấn tĩnh:

"Du và Thơm trước kia cùng ở Hải Phòng. Du làm công nhân sở máy chài, Thơm bán hàng rong ở phố. Du mồ côi cha mẹ. Vào làm ở sở máy chài Hải Phòng từ năm 15 tuổi, hàng ngày về trọ ở nhà Thơm. Thơm kém Du 3 tuổi, có một bà mẹ lòa. Nhà Thơm bé như ổ chuột ở cuối phố. Du và Thơm thương nhau như anh em ruột. Mẹ Thơm cũng coi Du như con đẻ. Hàng ngày Du đến sở máy chài. Thơm đi bán hàng rong, số tiền góp lại cũng đủ cho ba mẹ con bữa cháo bữa rau. Du và Thơm lớn lên trong căn nhà tối tăm đó, mẹ Thơm có một ước mong độc nhất là gả Thơm cho Du. Thơm cũng rất đồng ý với mẹ. Thơm có đôi mắt to, đen nhánh, thông minh, nghịch ngợm nhưng rất hiền. Du thường bảo với các bạn: Em gái tao đẹp nhất Hải Phòng. Một hôm mẹ Thơm ngờ ý là muốn cho hai người ăn ở với nhau trước khi mẹ nhắm mắt. Du cảm động và vui sướng, nhưng nghĩ thế nào lại nói: Con sợ rồi em Thơm sẽ khổ, con muốn xem em Thơm như em ruột là đủ rồi. Thơm núp trong buồng nghe thấy, không kìm được, chạy ra gục vào lòng mẹ òa lên khóc. Du cũng khóc và từ đó hai người càng yêu nhau nồng nàn đắm thắm. Đến năm định cưới nhau thì Hải Phòng kháng chiến, Du vào tự vệ thành, Thơm vào đội cứu thương. Những lúc tác chiến, gặp nhau ở góc phố, nhìn nhau hẹn: Bao giờ độc lập, chúng ta sẽ sum họp. Giặc chiếm Hải Phòng. Du vào quyết tử quân, rồi biệt động đội, Thơm chạy đâu không biết. Đến năm 1950 Du làm đại đội trưởng, gặp Thơm trong một

cuộc hội nghị ở Thành ủy. Hai người mừng mừng tủi tủi, làm các đồng chí cứ chế mãi. Thơm cho biết là đang làm tình báo cho Thành, còn mẹ bị giặc bắn cuối năm 1948 rồi. Hai người định báo cáo với đoàn thể cho xây dựng, nhưng sau vì điều kiện công tác nên hẹn nhau dịp tốt hẵng hay. Tháng 5 năm 1950 Du đi điều tra địa hình để chuẩn bị chiến trường lập công mừng lễ sinh nhật Bác, giặc phục kích bắt được. Đưa về sở mật thám, chúng tra tấn gần suốt một tháng trời. Một buổi trưa chúng gọi Du lên, tên quan hai phòng nhì gương đôi mắt xanh lè nhìn Du, giọng ngọt ngào:

- Anh đau lắm phải không, tôi sẽ cho thầy thuốc bóp những chỗ sưng kia cho anh.

Nó rót nước mời Du uống, và hát đầu ra hiệu cho một tên lính đứng bên cạnh.

Du lạnh lùng:

- Tôi không khát.

Tên lính chạy ra dẫn vào một cô gái, Du chớp mắt tưởng như nằm mê: Cô gái kia chính là Thơm. Thơm cũng nhận ra Du, mặt tái ngắt, ngồi bệt xuống đất. Tên quan hai tùm tùm cười:

- Nhận ra nhau rồi chứ? Có phải là người yêu của anh đó không?

Du trấn tĩnh lắc đầu:

- Tôi không hề quen biết cô này bao giờ.

Thằng quan hai vẫn cười:

- Sao anh lại giấu tôi thế!

Nó mở cặp da, đưa cho Du xem một tấm ảnh 4X6 có hình Du và Thơm đang đứng bá vai nhau cười âu yếm. Bức ảnh này một anh cán bộ Thành chụp cho Thơm và Du hôm gặp nhau, không hiểu tại sao nó bắt được? Du biết là không thể chối cãi được nữa, ngồi yên lặng.

Tên quan hai nhìn Du gật gù:

- Người yêu của anh thật là đẹp, tôi chưa bao giờ trông thấy một người con gái đẹp như thế. Nếu anh khai, tôi cho hai người lấy nhau, và ở một khách sạn đẹp nhất ở Hải Phòng.

Du cười khinh bỉ:

- Ông nên biết rằng người lính Việt Nam, không bao giờ làm những việc xấu xa đó.

Nó đổi sắc mặt, nhưng vẫn cười:

- Được lắm, anh rất khá. Anh là một thằng đầu bò, chịu đòn giỏi lắm, nhưng hôm nay tôi không cần đánh anh mỗi tay. Tôi đã có cách khác, mà cách này chắc anh thú lắm.

Nó vẫy tay ra hiệu, hai tên lính ôm Du vật ngửa ra một chiếc thang gỗ, lấy dây điện trói lại như bó chả,

không thể nào cựa quậy được. Hai tên lính lại ôm Thơm và cởi hết quần áo. Thơm chống cự, nhưng chúng bẻ quặt tay ra sau lưng và xé tan quần áo. Thơm bưng mắt khóc rưng rức. Tên quan nhìn Du đang nằm cứng đờ như một khúc gỗ, nhếch mép cười thô bỉ.

- Anh hãy mở to mắt mà nhìn người yêu của anh. Chao đẹp quá. Đẹp hơn tất cả những pho tượng khỏa thân trên thế giới này.

Nó lại cười, giọng nói càng trở nên ghê tởm.

- Anh khai đi, tôi sẽ cho hai người được tự do thỏa mãn.

Du hét lên:

- Đồ súc vật, đồ khốn nạn! Chúng tao không phải là chúng mày!

Nó vẫn ngồi yên, đôi mắt xanh lè sâu hoắm của nó nhấp nháy quái ác, nó ra lệnh:

- Cô Thơm, hãy ngồi lên mặt chồng cô!

Thơm vẫn ngồi yên, một trận mưa roi như xé thịt, hai tên lính kéo Thơm đến ấn ngồi xuống mặt Du. Thơm lăn ra, nó đánh máu lênh láng khắp người, Thơm càng chống cự kịch liệt. Biết không hiệu quả, nó cởi trói Du và ra lệnh:

- Anh hãy hiếp cô Thơm trước mặt tôi!

Du căm thù cực độ, nhổ một bãi nước bọt vào mặt nó. Nó không giữ được bình tĩnh nữa, giật chiếc dùi cui bằng bắp tay đánh Du máu óc vọt ra. Nó hét lên ghê rợn:

- Mày không hiếp nó, tao sẽ dùng cái này thay mày.

Nó dí sát chiếc dùi cui vào mặt Du, cúi xuống rồi ngừng lên nhìn Du, tàn nhẫn, khiêu khích. Như một việc làm đã quen tay, nó thọc mạnh chiếc dùi cui vào cửa mình Thơm. Thơm rú lên đau đớn, nó phá lên cười, xoáy mạnh một vòng và rút bật ra như mở nút chai. Máu vọt theo như suối. Du lao đến định bóp cổ nó, nhưng hai tên lính quật ngã Du xuống đất. Tay tên quan hai vẫn cầm chiếc dùi cui máu ròng ròng, mặt nó cũng lấm tẩm máu, như tên đồ tể vừa chọc xong con lợn.

Thơm nằm im như một xác chết, Du cũng mê man không biết gì nữa.

Sau trò chơi khủng khiếp đó, nó đẩy Du ra Côn Đảo, và đưa Thơm đi một nơi."

Tối về trại, anh em xúm xít hỏi Du:

- Thư ai gửi thế? Có tin gì không?

Du đưa bức thư cho Chức nhờ đọc hộ. Đọc xong Du kể lại câu chuyện trên, cả trại òa lên khóc. Bằng ôm Du khóc nấc lên từng hồi, thương anh Du quá, không ngờ anh Du lại khổ đến thế. Du cố hết sức cũng không cầm được nước mắt. Bồn lau nước, trấn tĩnh nói với toàn trại:

- Mối thù của chị Thơm và anh Du là mối thù của tất cả chúng ta. Chúng ta không khóc nữa, nghiền chặt răng lại mà làm việc sắp đến cũng là một cách trả thù.

Băng đêm hôm đó không tài nào chợp mắt được. Cứ sắp ngủ lại thấy chị Thơm người đầy máu lớn vờn hiện lên trước mặt. Chị Thơm có đôi mắt to, chị ruột Băng mắt cũng to, bị giặc hiếp chết năm 1949. Nhớ đến chị ruột lại càng thương chị Thơm. Đến bao giờ anh Du mới cưới chị Thơm? Chắc là khó lắm. Biết đâu rồi chị Thơm cũng chết ở trong lao như anh em cầm cố. Nó hành hạ khổ thế kia thì sống làm sao nổi. Băng thút thít không dám khóc to, úp miệng vào cổ tay cho khỏi bật ra tiếng. Bỗng anh Du ôm chặt lấy Băng, giọng run run nói khẽ vào tai:

- Băng, thôi ngủ đi em, đừng khóc nữa.

Băng nắm chặt tay anh, chạm phải chiếc nhẫn có khắc chữ T, Băng chợt nhớ ra: Có lẽ chiếc nhẫn này chị Thơm làm cho anh ngày còn ở sở máy chai.

Băng gục đầu vào lòng Du ngủ thiếp đi cho đến sáng, nằm mê thấy đám cưới anh Du, chị Thơm rất to giữa thành phố Hải Phòng giải phóng, cả trại cùng đi ăn cưới.

Tiếng kèn sáng vang lên, đánh thức Băng tỉnh dậy. Băng ngồi lên, hai tay bó gối, tiếc giấc mê ngàn người...

Phần Hai

14

Trời đã bắt đầu trở rét, mùa đông đến rồi. Những ngọn lá bàng trên cây theo nhau rụng dần. Trên những cành cây đen xạm, chỉ còn một vài chiếc lơ thơ lốm đốm đỏ. Gió đông nam phe phẩy thổi. Đây là ngọn gió yêu quý và mong đợi của người tù Côn Đảo. Vì ngọn gió này sẽ đưa những cánh buồm thoát lý về đất liền của Tổ quốc.

Anh em làm rất nhiều ca dao, bài nào cũng có chữ gió.

Du kiểm điểm lại tổ chức, dụng cụ, tình hình một lần cuối cùng và báo cáo lên anh cả.

- Tất cả đã hoàn thành, đợi lệnh đồng chí.

Anh Cả cũng cho biết hôm nào gió to tàu chiến không đi tuần quanh đảo là bắt đầu. Những đêm chờ đợi ấy cả trại bàn tán thì ào, không thể nào ngủ được. Nhiều đồng chí cứ chợp mắt là hét "Hoan hô đồng bào! Xung phong!", Du nhiều đêm thức đến sáng, chẳng khác gì ngày còn ở nhà trước khi mở chiến dịch. Ngồi trầm ngâm bên ngọn đèn lờ mờ, trước mắt là vỏ bao thuốc lá "Gô-loa" có vẽ sơ đồ của trại giam Côn Đảo, Du lấy mẫu bút chì cùn đánh dấu những nơi trọng yếu. Nhà vô tuyến điện, kho súng, nhà tên chúa đảo. Vạch các đường tiến quân, vòng những mỏm núi bố trí hỏa lực khống chế địch.

Du thấy trách nhiệm nặng nề hơn những lúc chỉ huy đơn vị đánh công kiên.

"Người sống và người chết đang trông cậy vào ta", câu nói đó Du nói với anh em và cũng nói với cả bản thân mình.

Ngày 12-12-1952, bảy giờ sáng, gió bắt đầu thổi mạnh. Những ngọn lá bàng cuối cùng thấy cô độc trơ trọi, không đủ sức kháng cự với gió nên buồn bã rời khỏi cành, rơi thành những vệt đỏ dài dưới đất. Phía mặt trời mọc, mây vàng hoe trông lóa cả mắt. Vàng gió đổ mưa, triệu chứng này gió càng ngày càng to. Du hỏi ý kiến một số anh em quen đi biển, nhưng anh em đều trả lời:

- Trời này gió có thể rách buồm.

Bằng không biết gì cũng lấy tay che mắt, nhìn trời, ra vẻ xem thiên văn và cũng góp vào:

- Trời tốt lắm, nên bắt đầu đi thôi.

Đến 8 giờ, ba đồng chí ở Đầu Mom xe bánh xuống, trông mặt đồng chí nào cũng hớn hờ khác thường. Đến ngang trước mặt Du, nhìn quanh thấy bọn lính quay đi chỗ khác, một đồng chí giả vờ ho, cúi xuống nhặt ra một mảnh giấy con, Du cầm lên đọc, chỉ thị của anh Cả:

"Đúng mười một giờ trưa hôm nay ta bắt đầu. Toán trên này chỉ có 5 thằng đứng gác".

Du vội vã đẩy xe đá đi loan báo cho các tổ. Lão Học, các đồng chí phụ trách quân nhu: ăn uống, dụng cụ, thuyền buồm.

Du nhìn bọn lính đi đi lại lại này ra sáng kiến: Phải phân tán chúng nó ra, để tập trung thế này rất nguy hiểm. Liên lạc với ban đại diện xin tên quản cho đi làm nốt đoạn đường hôm trước bỏ dở, dài vào khoảng 300 thước. Nó bảo:

- Tôi thấy quãng đường ấy cũng tạm được rồi.

Ban đại diện bảo:

- Không được tốt lắm, nhiều chỗ đá gồ ghề lồi lõm sợ hôm nào quan tư Giắc-ty về khám lại khiển trách chẳng?

Nghe nói đến quan tư Giắc-ty khiển trách, nó vội cho 10 tên lính dẫn 30 người đi làm ngay. Tên quản chống tay lên khẩu súng lục đeo trễ xuống háng, nhìn theo đoàn tù đi làm, trong óc nó đánh một dấu hỏi:

- Bọn tù này sao lại trở nên ngoan ngoãn và trung thành đến thế?

Nó làm thế nào hiểu được sự đột biến im lặng và đáng sợ này, nó lắc đầu:

- Ô, bọn này mất hết tinh thần rồi, chúng kém xa bọn tù của quân đội Triều Tiên, lúc nào đứng trước mặt bọn chỉ huy Mỹ, cũng chửi như ném đá vào mặt.

Nó bĩu môi, khinh bỉ quay đi.

Du nhìn trận địa rải ra dài gần 1 cây số, gật đầu bằng lòng. Một lần nữa, Du xe đá dọc theo đường, nhắc nhở từng tổ:

- Ba người một, kèm chặt lấy những thằng đã phân công. Trước khi nhảy vào bắt, phải vút xe xéng cuốc. Tuyệt đối chấp hành chính sách tù binh và kỷ luật chiến trường. Hiệu lệnh xung phong sẽ phất khăn bông trắng ba vòng.

Thằng Tú Mỳ từ trên Đầu Mom đi xuống, đội mũ "cao bồi" sờn mép, vành trước sụp xuống che kín đôi mắt gian xảo. Chân lê đôi giày sơn đã há mỏ, chống gậy sắt nghênh ngang bước qua, hát hàm hỏi mọi người:

- Thế nào, bấy lâu có tổ chức vượt đảo nữa không?

Thê đứng cạnh đấy, làm ra vẻ khúm núm:

- Bẩm ông chúng tôi đâu dám.

Nó tưởng thật, cười oang oang:

- Tốt lắm, tốt lắm! Chịu khó làm ăn lương thiện đi, đừng làm mà vô ích, các anh có tài thánh cũng không lọt qua mắt thằng Tú Mỳ này đâu. A ha ha!

Anh em cũng cười, tiếng cười thật ý nghĩa. Thê nhìn theo nó đi ra phía bể, gật gù:

- Tốt lắm! Mà về đây vừa đúng dịp.

Bằng đăm đá ruột gan như lửa đốt, thời giờ khi gì hôm nay mà chậm thế. Bằng nhìn thằng "La Gờ-rô" đang

khóac tôm-sông đi đi, lại lại, nó to thật, cổ tay nó bằng hai bắp chân thẳng Chức cò hương xếp lại.

Bằng tính nhẩm nên ôm nó vào bụng hay vào cổ. Ô khẩu tôm-sông của nó mới chui trong sáng ánh, giống khẩu của anh A trưởng đơn vị mình quá. Chỉ chốc nữa thôi, khẩu súng ấy sẽ nằm trong tay mình, theo đội xung kích tiến về đảo, lao qua hàng rào thép gai, những bức tường cấm mề chai nhọn hoắt. Nhảy vào tóm cổ thằng chúa đảo, chĩa súng vào ngực bắt nó phải ngồi yên. Phá tan hết cửa ngục, cởi hết xiềng cho đồng chí cầm cố, chắc các đồng chí sẽ ôm lấy anh em mà khóc nức nở. Tất cả hơn hai ngàn người được giải phóng sẽ kéo đi cuồn cuộn như một dòng thác đến trước nghĩa địa Côn Đảo. Đội xung kích sẽ bắn một loạt súng, cử hành lễ mặc niệm các đồng chí hy sinh và báo tin chúng ta đã hoàn toàn thắng lợi.

Nghĩ đến đây Bằng thấy lòng rộn lên, hồi hộp vui sướng như lúc nhảy lên cầm cờ trên nóc lô cốt cố thủ cuối cùng của địch. Bằng lẩm bẫm: Chuẩn bị đầy đủ là trận đánh đã thắng một nửa!

Chức ngồi đập đá tính nhẩm được tất cả hai mươi tờ bích báo, một tập thơ, bốn tập tội ác của giặc và một bức ảnh Hồ Chủ Tịch. Không nhiều lắm nhưng cũng tạm đầy đủ.

Thê đục đá trên núi, nhìn về căn trại xa xa, xung quanh là hàng dừa non xanh tốt mà hôm nào bảo với tên quản sẽ ở đây 10, 15 năm nữa để ăn quả! Căn trại hiền lành lắm, thế mà trong bụng nó đang chứa 5 chiếc thuyền lớn, hai nghìn thước vải! A ha ha chúng nó vẫn mù.

Chức định làm một bài thơ để ghi lại ngày lịch sử hôm nay, nhưng óc nó quay cuồng nôn nao không tài nào làm được, Chức nhích lại gần Bốn, giọng say sưa tự hào:

- Kỹ sư mỏ ơi, chúng ta sẽ làm một việc quá là phi thường, sau khi chúng ta ra khỏi đảo chắc chúng nó phải rùng mình khiếp phục.

Bốn mãi đăm đá, quay lại:

- Cậu nói đúng đấy, bắt lính ở đây không khó mấy, nhưng tiến về đảo là cả một vấn đề.

Chức bật cười:

- Nhưng cậu có tin làm được không?

Bốn trả lời chắc chắn như tiếng đăm nện xuống mặt đá:

- Cái đó là một điều tất nhiên, nhưng tớ đang nghĩ làm cách nào cho đỡ thương vong. Xương máu ở trường hợp này quý hơn cả ở mặt trận.

Lão Học được tin chuẩn bị, mừng quýnh lên, lão cười, những nếp nhăn trên trán như mờ hẳn đi:

- Chúng mày định đem con cháu cụ Hồ ra chôn sống giữa biển xanh, nhưng không ngờ con cháu Cụ chí lớn hơn bề, nên vẫn trở về để đánh nát đầu chúng bay.

Lão đánh giây tròng cổ hai con chó cắt tiết. Một ít mướp non, cà chua xanh, lão sáng chế được ba món ăn. Bắt đầu hôm nay không phải nhịn nữa, đổ vào nồi giả cày càng béo. Lão còn làm cả dôi chó, nướng lên thơm sực nức, ngọt ngào. Lão gật gù:

- Đúng bốn năm nay mình mới được ngửi lại cái mùi quý hóa này.

Nắng càng gay gắt, gió càng thổi mạnh, một hồi kèng vang lên lạnh lạnh dội vào tim mọi người. Tiếng kèng hôm nay nghe khác lạ hơn mọi ngày, có lẽ là tiếng kèng chấm dứt cuộc đời khổ nhục đọa đày của người tù Côn Đảo.

Anh em vác xẻng, đầm, búa lên vai. Bọn lính điếm lại người, mang súng uế oải trở về. Du đứng lên móm đất nhìn bao quát trận địa, cái nhìn cuối cùng của người đơn vị trưởng kiểm soát lại đội hình chiến đấu và ra lệnh lao lên đột phá khẩn. Trên khuôn mặt cháy đen của Du, sáng bật lên đôi mắt ngời ngời như ánh thép. Du bỗng ngừng mắt lại giật mình: thẳng quân trèo lên quả núi trước mặt, ngồi vắt vẻo trên một hòn đá, ngắm trời, ngắm bể. Làm thế nào bây giờ? Chờ nó xuống thì lỡ mất cơ hội. Du nắm chặt tay quả quyết:

- Sẽ cho bắt nó sau, có chạy đàng trời!

Tất cả đã đi dồn lại gần nhau còn khoảng 300 thước. Cả một trăm đôi mắt nhìn như bị hút vào chiếc khăn bông trắng trên đầu Du. Những đồng chí có tiếng là gan lì nhất cũng không ghìm được trống ngực, Du vừa đưa tay lên cởi chiếc khăn bông chưa ra khỏi đầu, một tiếng thét xung phong vang dội núi rừng. Từng tổ nhảy vào ôm chặt lấy bọn lính. Những cánh tay nắng cháy đen chỉ còn trơ lại xương và da xiết chặt lấy cổ, lấy bụng, hai chân bọn lính như những gọng kìm thép. Chặt đến nỗi có nhiều tên ngã xuống ngay, không chống cự được tý nào.

Bốn giật phắt khẩu tiểu liên "tuyn" trong tay một thẳng cai. Du hô to:

- Đồng chí Bốn đuổi bắt sống tên quân trên núi kia.

Bốn thét vang:

- Có!

Như một mũi tên, tay nắm chặt tiểu liên, lưng dắt hai băng đạn, Bốn phóng lên núi. Tên quân đang ngồi say sưa nhìn cảnh đẹp, nghe tiếng thét xung phong, nó giật bắn người suýt lộn cổ xuống núi. Nó sững sốt nhìn xuống đường, thấy tất cả lính của nó bị quật ngã. Ba, bốn tên tù ôm chặt một tên lính, như những con kiến vàng đang tha một đàn ruồi. Nó biết là có biến và loáng một cái tên tù vác "tuyn" chạy lên núi hai chân nó bỗng rú lại, hốt hoảng lao vào rừng, giẫm phải một rễ cây, ngã xõng xoài nhưng lại vùng dậy chạy. Tiếng Bốn thét oang oang:

- Giơ tay lên! Đứng lại thì sống!

Núi rừng chuyền nhau nhắc lại, tưởng như thiên binh vạn mã đang vây chặt lấy nó. Nó vẫn liều mạng nhắm đường chạy về lao.

Tổ của Bằng vừa thấy Du cời khăn liền hò nhau vất xa cuốc xẻng nhảy vào ôm tên "Lơ Gờ-rô". Bằng dùng ngay thế võ Nhật mới học được, đoạt ngay khẩu tòm-sông. Nó hốt hoảng với tay giành lại, nhưng bắt hụt vào không khí. Thăng này khỏe quá, vùng mạnh một cái, hai đồng chí ôm nó văng ra hai bên, nó nhào đến đồng xẻng cuốc, vớ một chiếc xẻng, dăng cao bổ vào đầu một đồng chí đang nằm sắp chưa kịp dậy. Bằng nhanh như cắt, chĩa tòm-sông vào mặt nó:

- Đứng yên! Mày chết!

Nó sợ hãi chùn tay lại, đồng chí kia lăn ra tránh thoát.

Du đứng xa thấy Bằng lên đạn, liền quát to:

- Bằng, nhớ kỷ luật chiến trường!

Bằng quay đầu lại, thẳng "Lơ Gờ-rô" thừa cơ vùng chạy. Bằng lao theo đuổi, vừa chạy vừa hét:

- Đứng lại không mày chết. Tao chấp mày!

Bằng tắt ngang quãng rừng đón đầu. Đến chỗ đường cong Bằng nhảy ra thì nó cũng vừa đến. Tay nó vẫn cầm xẻng, mắt đỏ ngầu lăn xả vào phang Bằng, trông nó rất hung ác. Bằng bình tĩnh nhảy sang một bên tránh khỏi, nhát xẻng đánh trật chát xuống mặt đường, tóe lửa. Bằng chĩa súng lên trời bắn một loạt tòm-sông. Hai con qua đang tình tự với nhau trên cành cây, loạng choạng lao xuống mặt đường, bay sà sà, kêu quang quác. Thăng lính da đen to lớn, run lấy bấy giờ hai bàn tay trắng nhợt lên quá đầu. Nước mắt nó bỗng trào ra, nó sợ Bằng sẽ giết, vì hôm kia nó mới đánh Bằng rất đau:

Nó lắp bắp bằng tiếng Việt bập bẹ:

- Lạy ông, ông tha cho tôi.

Bằng gật đầu:

- "Tha. Quay đằng sau đi về". Bằng còn muốn nói nữa, nói những lời anh Cả dặn hôm trước: anh với tôi là người cùng giai cấp v.v.. Nhưng sau mới sực nhớ ra nó không biết nhiều tiếng Việt Nam, nên thôi. Nó ngoan ngoãn quay lui, bước qua chiếc xẻng nằm cạnh hòn đá vỡ đôi. Bằng quệt mồ hôi trán.

- Thì ra lính Tây thẳng nào cũng hèn như thẳng nào. Trường hợp mình mà cầm được chiếc xẻng như nó thì nhất định cả hai thẳng cùng chết.

Tất cả bọn lính đều bị bắt, tập họp dưới một gốc cây to. Hai đồng chí ở trần đội nón mê, mặc quần tù xanh, rách hơn cả giẻ rách, lưng đeo thắt lưng đạn, tay cầm súng trường Mỹ cầm lưỡi lê sáng quắc, hiên ngang đứng gác. Chưa đầy 20 phút mà địa vị thay đổi một cách không ngờ. Đội xung kích, anh nào cũng súng Mỹ, nịt đạn, lưỡi lê, chạy đi chạy lại. Mọi người cảm thấy mình to lớn khỏe mạnh hẳn lên.

Đồng chí Viễn trong ban đại diện đến giải thích lượng khoan hồng của Hồ Chủ tịch và chính sách tù binh cho chúng nó nghe:

- Chúng tôi là quân đội của Hồ Chủ tịch, không bao giờ giết kẻ thù đã hạ súng đầu hàng. Các anh sẽ được đối đãi như một người tù binh ngoài mặt trận...

Tất cả chúng nó mắt sáng lên mừng rỡ, ríu rít nói:

- Cám ơn bộ đội Việt Nam. Cám ơn Hồ Chủ tịch. Chúng tôi đói lắm, các anh đi rồi ai cho chúng tôi ăn?

Viễn cười vui vẻ:

- Các anh không lo, hôm nay các anh sẽ được ăn tiệc.

Lão Học đem cơm và thịt chó ra phát cho mỗi đứa một nắm. Lão nói:

- Ăn đi, thịt chó ngon lắm, ăn rồi phải nhớ đức độ như trời như bể của Cụ Hồ, của bộ đội Việt Nam nghe chưa? Nhớ lần sau không được đánh đập tù Việt Nam.

Chúng nó không hiểu gì cũng gật đầu ríu rít. Viễn đến dịch lại cho chúng nó nghe, chúng nó nắm chặt tay lão Học, biết ơn, cảm động. Lão Học gật đầu cười hiền từ như một người cha.

Anh em đi nhặt nhạnh tất cả những thứ rơi vãi dọc đường trả lại cho chúng nó. Nhiều tên cảm động ứa nước mắt. Chúng không thể ngờ được những người mới đây bị chúng đánh đập hành hạ rất tàn nhẫn, bây giờ lại tốt đến thế.

Du cho liên lạc lên toán Đầu Mom báo tin. Đợi mãi vẫn chưa thấy Bốn về, hay thằng quản nó chạy lọt rồi, hay Bốn bị tai nạn gì? Du thấy ruột gan bồn chồn như lửa đốt, nếu mà nó chạy thoát thì rất tai hại, kế hoạch cướp đảo khó lòng mà thực hiện được. Du cho Bằng vào rừng tìm Bốn. Ra lệnh cho anh em xung kích lên các mỏm núi bố trí, lờ chúng nó tiếp viện. Bộ phận "quân nhu" vào chuẩn bị ghe thuyền ăn uống. Xã đội trưởng Thê bắt lính xong, vác tiểu liên "Mác" đi bắt thằng Tú Mỳ. Len lỏi khắp các ngả rừng vẫn chưa gặp. Thê ra phía bãi biển, à nó kia rồi, đang ngồi như một con mèo, núp sau tảng đá rình bắt dòi mồi lên để trên bãi cát. Thế giấu súng sau lưng, bước nhẹ nhàng đến vỗ nhẹ vào vai nó:

- À làm việc vui quá nhỉ?

Nó quay phắt người lại thấy Thê liền trừng mắt:

- Tao đùa với mày đấy hản? Ra đây làm gì? Đi trốn à?

Thê cũng trừng mắt nhìn nó:

- Đến bắt mày.

Nó vớ gậy sắt dáng lên định đánh:

- Mày láo à?

Thê chìa súng vào ngực:

- Theo tao đi về ngay.

Chiếc gậy sắt rơi xuống đất, mặt nó xám ngắt như nhúng chàm, nó đã biết sự việc xảy ra, chắp tay lạy rồi rít:

- Em lạy anh, anh tha cho em, ở đời ai chả có lầm lỗi. Xưa kia em cũng đi kháng chiến, bị giặc bắt tra tấn rất dã man.

Thê nghe nó nói, máu uất xông lên tận cổ:

- Kháng chiến gì mà, mà giết bao nhiêu anh em cán bộ trên đảo này mà còn nhớ chứ. Đáng lẽ phải giết mà nhưng anh em chấp hành chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch nên tha cho mà.

Nghe nói được tha giọng nó càng liến thoắng:

- Vâng, vâng em xin nhớ ơn anh ngàn đời, em xin lập công chuộc tội.

Đi ngang qua hàng dừa, nó quay lại xin Thê:

- Anh cho em trèo hái ít quả dừa mang về tặng các đồng chí uống cho khỏe.

Thê ngứa mắt không chịu được nhưng cố nén:

- Ai đồng chí với mà? Đi đi kéo chết bây giờ.

Nó lủi thủi như mèo bị cắt tai. Có lúc Thê đã nghĩ: Tiên sư nó, cho một bằng cho rảnh nợ đời, để làm gì chỉ tổ đi hại về sau, nhưng nhớ đến chính sách, Thê lại thôi.

Dẫn nó về đến chỗ tập trung, mọi người đang lao xao lo lắng.

- Thằng quản gần hai tiếng đồng hồ rồi vẫn chưa bắt được. Có lẽ nó thoát mất rồi, thế nào nó cũng đem quân đến tiếp viện.

Chức reo lên:

- Nó về kia rồi! Nó đem Bốn và Bằng đến "tiếp viện".

Mọi người quay lại thấy đằng xa tên quản đi trước, trệt xuống dốc, Bốn đi sau tay cầm tiểu liên, lưng đeo súng lục trông oai vệ như ông tướng. Bằng đi cạnh, khoác tôm-sông, ở trần, áo vắt vai, đầu đầy sọ, tóc lồm chồm.

Anh em reo hò hoan hô ầm ĩ:

- Nó rời đất Triều Tiên về đến Côn Đảo Việt Nam tưởng là an thân hưởng lạc, không ngờ Côn Đảo cũng nguy hiểm không kém gì chiến trường Triều Tiên.

Lão Học cũng đưa cho nó vắt cơm và khúc dồi chó. Bốn đến trước mặt Du đứng nghiêm vui vẻ:

- Báo cáo đại đội trưởng, tôi đã lấy cho đồng chí một khẩu "Côn-đu" mới tinh.

Bốn cỡi súng đưa cho Du, Du đeo vào lưng giọng thân mật:

- Vẽ!

Du lên đạn bắn chỉ thiên một phát:

- À nổ ròn lắm.

Tên quân tay nắm vắt cớm, trở mắt nhìn Du, không biết nó nghĩ gì.

Du ra lệnh:

- Sẵn sàng chuẩn bị, chờ lệnh trên, tiến lên giải phóng toàn đảo.

Bằng lấy vạt áo lau lại nòng súng, hỏi Bốn:

- Còn chờ lệnh ở đâu nữa hở cậu?

Bốn vui quá quên cả giữ bí mật:

- Chờ lệnh đồng chí Văn, chính ủy của toàn đảo.

Bằng ngạc nhiên:

- Thế anh Cả là đồng chí Văn à?

Bốn gật đầu. Bằng lại hỏi:

- Thế anh có về đây không?

- Có anh sắp về.

Bằng tự nhiên nghĩ đến đồng chí chính ủy của trung đoàn mình, có vầng trán rộng hiền từ, giọng nói lạnh lạnh đanh thép, mắt lúc nào nhìn bộ đội cũng đầy vẻ thiết tha yêu mến. Đồng chí đến thăm đại đội Bằng, vào tận trong bếp bắt tay các anh nuôi, ra cả hố xí, hố rác. Gặp cái gì không đúng đều khuyên bảo dặn dò. Đồng chí đi đâu cũng có thằng Hiền mang các-bin đi theo.

Bỗng có tiếng ô tô kêu vang. Bọn lính ngừng đầu sừng sốt nhìn. Anh em tưởng nó đến tiếp viện, lên đạn nhảy vào hai bên núi chuẩn bị chiến đấu. Đồng chí cảnh giới trên núi chạy xuống kêu to:

- Không! Không! Ô tô chiến lợi phẩm đấy.

Một chiếc GMC to lớn, chật ních cả người hiện ra khúc đường cong. Tiếng hát "Bao chiến sĩ anh hùng", tiếng hoan hô vui như ngày Tổng khởi nghĩa.

- Hoan hô anh em ở Đầm!

- Hoan ho anh em ở Đầu Móm!

Gần tám chục năm Côn Đảo mới có một ngày vui như hôm nay.

Xe đỗ lại bên đường, anh em toán Đầu Móm nhảy xuống, đem theo 5 lính da đen. Mọi người ôm chầm nhau mừng rỡ như hai đơn vị tiến quân vào gặp nhau giữa khu giải phóng. Anh tài xế cũng nhảy xuống. Thằng quản kê lên một tiếng ngạc nhiên vì tài xế là một cậu bé tóc rối bù như ổ quạ, da xanh nhợt, đếm được bao nhiêu xương sườn trên ngực, mặc độc một chiếc quần cộc hở cả dái.

Du cảm động ôm lấy cậu xế tí hon:

- Em ở đâu mà anh không biết?

Cậu bé trả lời bằng tiếng Nam bộ:

- Em ở tù án, tụi nó đưa về thay các anh ốm gần hai tháng nay.

- Em tên là gì?

- Em tên Vịnh. Nguyễn Văn Vịnh.

- Em học lái ô tô bao giờ thế?

Vịnh nhìn Du đôi mắt tinh nghịch, cười hồn nhiên:

- Trước em chùi xe cho một ga ra ở Sài Gòn. Lúc rảnh em cũng tập lái nghịch chơi, bây giờ không có ai thì cũng liều mạng lái vậy thôi.

Anh em nghe nói rợn cả người. Liều thật, chỉ mới tập lái nghịch chơi mà dân lái GMC qua Ma Thiên Lãnh, tài xế lành nghề thường cũng rợn tóc gáy.

Thê hỏi Vịnh:

- Vực sâu hai bên đường thế mà em không sợ à?

- Sợ gì, sợ thì nó lại càng dễ lăn xuống hố.

Anh em hỏi:

- Thế tên lính lái ô tô đâu?

Các đồng chí Đầu Mom cùng đáp:

- Vật nhau với một đồng chí ta, cả hai cùng lăn xuống hố.

- Đồng chí nào thế?

- Đồng chí Bút, chiến sĩ chủ lực của Đồng Tháp Mười Nam bộ.

Anh em cúi đầu một phút mặc niệm.

Bằng hỏi Bốn:

- Anh Cả đâu nào?

Bốn chỉ tay:

- Anh Cả đang đứng hội ý với đồng chí Du trước cửa xe kia kìa.

Bằng sững sốt ngạc nhiên, anh Cả tưởng là ai lại té ra là bác Ý, người bạn già của Bằng. Ô lạ quá nhỉ, suốt một năm nay mình ở bên cạnh mà vẫn như thảng mù. Bằng càng kinh phục vấn đề bí mật của Đảng ở Côn Đảo. Bằng chợt nhớ lại những chuyện cũ, mặt nóng bừng vì ngỡ ngàng.

Du hô anh em tập hợp thành đội ngũ, và giới thiệu anh Cả nói chuyện. Nhiều đồng chí cũng ngạc nhiên như Bằng. Anh Cả đứng lên cửa xe, giọng vẫn khàn khàn thân mật như ngày nào:

- Thừa tất cả các đồng chí, chúng ta đã thắng lợi một cách vẻ vang. Tinh thần chiến đấu của chúng ta vô cùng dũng cảm. Tôi thay mặt anh em toàn đảo hoan hô tinh thần các đồng chí.

Tiếng hoan hô vỗ tay rung chuyển núi rừng:

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Quân đội nhân dân Việt Nam muôn năm!

- Hoan hô anh Cả!

Anh nói tiếp:

- Chúng ta định giải phóng toàn đảo, nhưng hiện gặp một khó khăn lớn không thể khắc phục được. Trên đảo này có một đài vô tuyến điện, cứ nửa giờ lại đánh vào đất liền báo tin. Chúng ta chiếm đài, bọn trong kia vắng tin nhất định sẽ cho đem tàu tiếp viện. Trước khó khăn đó, tôi thay mặt đoàn thể toàn đảo quyết định 200 người này sẽ vượt trước.

Anh em giải tán, chuẩn bị tẩu tẩu. Bằng đến trước mặt anh Cả đứng nghiêm.

Anh Cả vỗ vai Bằng tươi cười:

- Hoan hô bạn trẻ, bạn chiến đấu rất dũng cảm, rất xứng đáng là một chiến sĩ quân đội nhân dân.

Bằng tự nhiên đầu nóng như lửa, ấp úp:

- Thưa đồng chí... đồng chí.

Anh Cả nhìn Bằng:

- Bằng muốn nói gì đấy?

Trống ngực Bằng nện thình thịch, cổ thu hết can đảm mới nói được một câu:

- Báo cáo đồng chí... tôi, có thể xứng đáng là một đảng viên chưa ạ?

Anh Cả trở lại nghiêm trang:

- Với đồng chí, đoàn thể đã để ý từ lâu. Đồng chí luôn luôn tỏ ra trung thành, tận tụy, anh dũng. Việc đó về đến đất liền hãy hay.

Người Bằng ran ran sung sướng, còn sướng hơn cả lúc hay tin mình trúng tuyển tân binh.

Đến 2 giờ chiều, 5 chiếc thuyền đã đủ cả buồm vải, bơi, chèo, sạp, cõm, khiêng ra tập hợp một giây dọc theo đường cái. Bọn lính và tên quân bây giờ lại càng ngạc nhiên đến cực độ. Tên quân gọi Du giọng lễ phép:

- Thưa ông, ông có thể cho chúng tôi biết thuyền các ông giấu ở đâu mà chúng tôi không hề hay biết.

Du cười:

- Nếu để các anh biết thì tất cả những chiếc thuyền kia sẽ thành lửa thành khói, chúng tôi sẽ vào xà lim ăn cơm nhạt và dùi cui mây.

Nó nhíu mắt lại, nhìn những chiếc thuyền như một thẳng hóa ngây:

- Các anh giỏi quá, giỏi ngoài sức tưởng tượng của tôi. Tôi đã hiểu lầm các anh. Tôi biết sắp sửa phải mất lon, nhưng vẫn không ân hận, vì tôi đã được chứng kiến một trận đánh kỳ lạ, tài tình nhất thế giới.

Lão Học chạy ra tìm Vịnh xin chút dầu xăng đổ bật lửa, để anh có lửa hút thuốc lào. Vịnh mở cửa xe lấy thùng dầu xăng to tướng rót tràn ra cả mặt đường. Lão Học xuýt xoa:

- Tiếc quá! Tiếc quá!

Vịnh cười như nắc nẻ:

- Ông cụ cứ xài đi cho vừa sức. Tiếc quái gì, của đế quốc chốc nữa rồi đốt tất.

Du bảo Vịnh cho ô tô chở thuyền ra bến. Anh em khuyên thuyền lên xe, Vịnh nhảy phắt vào chỗ ngồi đóng cửa đánh rầm, gọi Bằng:

- Ê, anh đeo tôm-sông ơi, đi chơi Côn Đảo bằng ô tô đi.

Bằng nhảy lên xe ngồi cạnh Vịnh, ghế nệm lò xo êm như bông.

Vịnh dặn ga cho xe chạy. Lão Học gọi vang:

- Bằng mau về mà ăn cơm:

Bằng thò đầu ra cửa vẫy vẫy tay:

- Thôi, sương quá rồi, không đói đâu!

Vịnh cho xe phóng nhanh trên con đường đá mới đắp. Xe rú lên từng hồi nghe rất vui tai. Từ thửa mẹ đẻ đến giờ Bằng mới được đi ô tô. Nhìn ra ngoài cây cối cứ chạy lùi về đằng sau, gió mát rượi quạt vào mặt. Bằng cười vang:

- Khoái quá! Khoái quá!

Vịnh hỏi Bằng:

- Anh tên là gì?

- Tên là Bằng - Lê Bằng, còn bé thì gọi Bằng thò lò mũi, vào bộ đội, tiểu đội gọi là Bằng gà chọi.

Vịnh nghe Bằng nói phì cười.

- Thế anh Bằng bao nhiêu tuổi?

- Mười tám đấy.

- Vịnh kém anh một tuổi.

- Anh Bằng người ở đâu?

- Quê ở Bắc, tỉnh Hưng Yên, nhà Hưng Yên ấy mà.

- Thế Vịnh ở đơn vị nào?

- Liên lạc quyết tử quân ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Ở đây cũng có mấy anh quê ở Bắc. Các anh thương tôi lắm, tôi có nhận một anh làm anh nuôi, anh bảo đến chừng nào hoàn toàn độc lập về quê anh chơi, thế nào cũng được gặp Bác Hồ.

Bằng nói:

- Đến ngày hoàn toàn độc lập thế nào Bác cũng vào thăm Nam bộ.

Vịnh nghe nói Bác Hồ vào thăm Nam bộ, cười vui sướng:

- Đến ngày ấy thì chắc hẳn thành phố Sài Gòn người đông không ai chen lộn. Tôi cứ nhỏ thế này mãi người ta đứng che lấp cả, làm sao thấy được Bác?

Bằng ngời sát vào Vịnh, đặt tay lên vai:

- Vịnh lo gì, những chiến sĩ đánh giặc giỏi, Bác sẽ cho gặp trước chứ. Ở ngoài Bắc các chiến sĩ thi đua của đơn vị được bắt tay và công kênh Bác. Vịnh cố lập nhiều chiến công, thế nào cũng được hôn Bác.

Lái xe đến đoạn đường thẳng, Vịnh quay lại nói:

- Tôi mà được hôn Bác một cái có chết ngay bây giờ cũng ưng. Tôi về thế nào cũng trở lại quyết tử quân, cố oánh thẳng Tây thật khỏe để được gặp Bác.

- Ủ phải đấy, tôi về cũng xin gia nhập đơn vị với Vịnh, chúng mình đánh đến bao giờ hoàn toàn độc lập để được gặp Bác, rồi tôi dẫn Vịnh về quê tôi chơi, quê tôi nhiều nhãn ngọt như đường phèn, tha hồ ăn.

- Quê tôi cũng nhiều trái sầu riêng, vú sữa, dứa Xiêm, ăn vừa lành vừa ngon vừa bổ.

- Ước gì tôi với Vịnh cùng ở một trung đội và lại cùng một tổ tam tam thì thích quá nhỉ.

- Cố xin thế nào cũng được. Anh chính trị viên hiền và dễ tính lắm.